

# TRÍCH KINH HOA-NGHIÊM

## 1.- PHẨM QUANG MINH GIÁC (thứ chín)

1.- Lý do Phật cầu Đạo Vô Thượng :

CHÚNG SANH KHÔNG TRÍ HUỆ,  
BỊ GAI ÁI ĐÂM ĐAU,  
VÌ CỨU HỌ NÊN PHẬT,  
CẦU BỒ ĐỀ VÔ THƯỢNG.

2.- Phật khai thị :

NGÃ TÁNH CHƯA TỪNG CÓ,  
NGÃ SỞ CŨNG KHÔNG TỊCH,  
TÁNH PHẬT VỐN KHÔNG TỊCH,  
TRONG NGOÀI ĐỀU GIẢI THOÁT.  
RỜI RẤT CẢ VỌNG NIỆM  
PHÁP VÔ ĐẲNG NHƯ VẬY,  
THỂ TÁNH THƯỜNG BẤT ĐỒNG,  
KHÔNG NGÃ, KHÔNG ĐẾN ĐI.  
MÀ HAY GIÁC NGỘ ĐỜI,  
VÔ BIÊN ĐỀU ĐIỀU PHỤC,  
MỘT TƯỚNG KHÔNG CÓ HAI,  
TÂM PHẬT KHÔNG TĂNG GIẢM.

3.- Quán Các Pháp:

QUÁN THÂN NHƯ THIỆT TƯỚNG,  
TẤT CẢ ĐỀU TỊCH DIỆT,  
LÀ NGÃ KHÔNG CHẤP NGÃ,  
VIỆC NHƯ VẬY NÊN LÀM,  
BÌNH ĐẲNG QUÁN CHÚNG SANH

CHẲNG MÓNG NIỆM PHÂN BIỆT,  
VÀO NƠI CẢNH CHƠN THẬT,  
VIỆC NHƯ VẬY NÊN LÀM.

#### 4.- Để Thấy Phật :

TỐI SƠ CÚNG PHẬT Ý NHƯ NHÃN,  
NHẬP ĐẠI THIỀN ĐỊNH QUÁN PHÁP TÁNH,  
KHUYẾN KHẮP CHÚNG SANH PHÁT ĐẠO TÂM,  
DO ĐÂY MAU THÀNH QUẢ VÔ THƯỜNG.  
MƯỜI PHƯƠNG CẦU PHÁP LÒNG KHÔNG ĐỔ,  
VÌ TU CÔNG ĐỨC CHO ĐẦY ĐỦ,  
HAI TƯỚNG CÓ KHÔNG ĐỀU DỨT TRỪ,  
NGƯỜI ẤY THẤY PHẬT ĐÚNG CHÂN THẬT

## II.- PHẨM BỒ TÁT VẤN MINH

### 1.-QUÁN SÁT CÁC PHÁP VÔ TÁNH :

CÁC PHÁP CŨNG NHƯ VẬY,  
NHÃN NHĨ, TỈ, THIỆT, THÂN,  
TÂM Ý, TÌNH SÁU CĂN,  
TẤT CẢ RỒNG VÔ TÁNH  
DO ĐÂY THƯỜNG LƯU CHUYỂN,  
PHÁP TÁNH VỐN VÔ SANH,  
THỊ HIỆN MÀ CÓ SANH,  
TRONG ĐÂY KHÔNG NĂNG HIỆN,  
CŨNG KHÔNG VẬT SỞ HIỆN,  
NHÃN NHĨ, TỈ, THIỆT, THÂN,  
TÂM, Ý, SÁU TÌNH CĂN,

TẤT CẢ RỒNG VÔ TÁNH,  
VONG PHÂN VIỆT MÀ CÓ  
CỨU ĐÚNG LÝ QUAN SÁT,  
TẤT CẢ ĐỀU VÔ TÁNH,  
PHÁP NHÃN BẤT TƯ NGHÌ,  
ĐÂY LÀ THẤY CHƠN THẬT.

## 2.- QUÁN THÂN:

PHÂN BIỆT QUÁN NỘI THÂN,  
TRONG ĐÂY GÌ LÀ TA,  
NẾU HIỂU ĐƯỢC NHƯ VẬY,  
THỜI BIẾT LÀ TA KHÔNG,  
THÂN NÀY LÀ GIẢ TẠO  
CHỖ TRỤ KHÔNG NƠI CHỖ,  
NGƯỜI THIỆT BIẾT THÂN NÀY,  
TRONG ĐÂY KHÔNG CHẤP TRƯỚC.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát hỏi Pháp Thủ Bồ Tát : “ Phật tử,  
Như lời Đức Phật dạy : Nếu có chúng sanh thọ trì Chánh Pháp  
thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền não. Nhưng cứ sao có  
người thọ trì Chánh Pháp lại tùy thế lực của Tham, Sân, Si,  
Mạn, tùy thế lực của phú, phần hận, tật, san, cuống, siểm.. xoay  
chuyển không rời nơi Tâm. Người hay thọ triệ pháp, cứ sao lại ở  
trong Tâm hành khởi các phiền não ?

PHÁP THỦ BỒ TÁT nói kệ đáp rằng :

PHẬT TỬ KHÉO LÓNG NGHE,  
THẬT NGHĨA NGÀI ĐÃ HỎI  
VÌ CHẲNG PHẢI ĐA VĂN,  
MÀ VÀO ĐƯỢC PHẬT PHÁP,  
NHƯ NGƯỜI TRÔI GIỮA DÒNG,

SỢ CHÌM MÀ CHẾT KHÁT,  
NƠI PHÁP CHẲNG TU HÀNH,  
ĐA VẪN CŨNG NHƯ VẬY.  
NHƯ TRẦN THIẾT VẬT THỰC,  
CHẲNG ĂN NÊN PHẢI ĐÓI,  
NƠI PHÁP CHẲNG TU HÀNH,  
ĐA VẪN CŨNG NHƯ VẬY,  
NHƯ NGƯỜI GIỎI DƯỢC PHƯƠNG,  
CHẲNG CỨU ĐƯỢC BỊNH MÌNH,  
ĐA VẪN CŨNG NHƯ VẬY.  
NHƯ NGƯỜI ĐẾM CHÂU BÁU,  
TỰ MÌNH VẪN NGHÈO NÀN,  
NƠI PHÁP CHẲNG TU HÀNH,  
ĐA VẪN CŨNG NHƯ VẬY.  
NHƯ NGƯỜI Ở VƯƠNG CUNG,  
MÀ TỰ CHỊU ĐÓI RÉT,  
NƠI PHÁP CHẲNG TU HÀNH,  
ĐA VẪN CŨNG NHƯ VẬY  
NHƯ NGƯỜI ĐIẾC TẤU NHẠC,  
NGƯỜI NGHE MÌNH CHẲNG NGHE,  
NƠI PHÁP CHẲNG TU HÀNH,  
ĐA VẪN CŨNG NHƯ VẬY

.....  
NHƯ Ở NGÃ TƯ ĐƯỜNG,  
GIẢNG NÓI NHỮNG ĐIỀU TỐT,  
MÀ TỰ KHÔNG THẬT ĐỨC,  
CHẲNG TU CŨNG NHƯ VẬY.

VĂN THÙ Sư Lợi Bồ Tát lại hỏi Trí Thủ Bồ Tát : Phật tử .  
Trong Phật Pháp TRÍ HUỆ là trên tất cả. Cớ sao với các chúng  
sinh, Đức Phật hoặc ca ngợi sự Bố thí, sự Trì Giới, hoặc ca ngợi  
sự Nhẫn Nhục, sự Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Huệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả..  
mà chẳng dùng một pháp để được Giải Thoát, thành Vô Thượng

## Chánh Đăng Chánh Giác ?

Trí Thủ Bồ tát nói Kệ rằng :

PHẬT TỬ RẤT HI HỮU  
BIẾT RÕ TÂM CHÚNG SANH  
XIN LÓNG NGHE TÔI ĐÁP.  
NHỮNG NGHĨA NGÀI ĐÃ HỎI.  
CHƯ PHẬT THUỞ QUÁ KHỨ,  
HIỆN TẠI VÀ VỊ LAI,  
KHÔNG CÓ NÓI MỘT PHÁP.  
MÀ CHỨNG ĐƯỢC ĐẠO QUẢ.  
PHẬT BIẾT TÂM CHÚNG SANH.  
TÁNH PHẬN ĐỀU CHẴNG ĐỒNG.  
TÙY CHỖ HỌ ĐÁNG THỌ,  
THEO ĐÓ MÀ THUYẾT PHÁP.  
VÌ KẺ THAM KHUYÊN THÍ.  
NGƯỜI NHIỀU LỖI KHEN GIỚI,  
NHIỀU SÂN THỜI KHUYÊN NHÃN,  
GIẢI ĐÃI THỜI KHUYÊN SIÊNG,  
LỌAN TÂM PHẢI TU ĐỊNH.  
NGU SI TRAU TRÍ HUÊ,  
BẤT NHƠN PHẢI TỪ MÃN.  
GIÂN HẠI KHUYÊN RÈN BỊ,  
CHẤP TRƯỚC THỜI KHEN XẢ,  
TUẦN TỰ TU NHƯ VẬY,  
LẦN ĐỦ CÁC PHẬT PHÁP,  
NHƯ TRƯỚC XÂY NỀN NÓNG,  
RỒI SAU TẠO NHÀ CỬA,  
THÍ VÀ GIỚI CŨNG VẬY  
LÀ GỐC HẠNH BỒ TÁT  
VÍ NHƯ DỰNG THÀNH QUÁCH,  
ĐỂ BẢO HỘ DÂN CHÚNG'

## NHÃN VÀ TẤN CŨNG VẬY PHÒNG HỘ CHƯ BỒ TÁT...

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT lại hỏi HIỀN THỦ BỒ TÁT : Phật Tử, Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải thoát, cứ sao Phật Độ lại có nhiều sự không đồng, những là :

Thế giới, chúng sanh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ, v..v. đều sai khác nhau ?

Không có vị nào chẳng đủ tất cả Phật Pháp mà được thành vô thượng Bồ Đề ?

Hiền Thủ bồ Tát nói kệ đáp rằng :

TẤT CẢ CHƯ NHƯ LAI  
MỘT ĐẠO MÀ GIẢI THOÁT,  
CHỈ LÀ MỘT PHÁP THÂN  
NHỨT TÂM, NHỨT TRÍ HUỆ  
LỰC, VÔ ÚY CŨNG VẬY..  
...CỠI PHATÄ VÔ SAI BIỆT  
KHÔNG GHÉT CŨNG KHÔNG THƯƠNG,  
CHỈ TÙY TÂM CHÚNG SANH,  
THẤY CÓ KHÁC NHƯ VẬY  
..... CHƯ PHẬT TRÍ TỰ TẠI  
TAM THẾ KHÔNG CHƯỞNG NGẠI,  
CẢNH GIỚI HUỆ NHƯ VẬY,  
BÌNH ĐẲNG NHƯ HƯ KHÔNG,  
PHÁP GIỚI CHÚNG SANH GIỚI,  
RỐT RÁO KHÔNG SAI KHÁC,

### III.- PHẨM HIỀN THỦ

.- Phải Tin

BỒ TÁT PHÁT TÂM CẦU BỒ ĐỀ,  
CHẲNG PHẢI KHÔNG NHỚN, KHÔNG CÓ DUYÊN,  
VỚI PHẬT PHÁP TĂNG KHỞI LÒNG TIN,  
DO ĐÂY MÀ SANH TÂM RỘNG LỚN  
CHẲNG CẦU NGŨ DỤC VÀ NGÔI VUA,  
CHẲNG MONG GIÀU VUI DANH TIẾNG LỚN,  
CHỈ VÌ DỨT HẸN KHỔ CHÚNG SANH  
LỢI ÍCH THẾ GIAN MÀ PHÁT Ý..  
...THÂM TÍN NƠI ĐẠO NƠI PHẬT PHÁP  
CŨNG TIN PHẬT TỬ ĐẠO TỬ HÀNH,  
VÀ TIN VÔ THƯỢNG ĐẠI BỒ ĐỀ  
DO ĐÂY BỒ TÁT PHÁT TÂM NGUYỆN  
TIN LÀ ĐẠO NGƯỜN MẸ CÔNG ĐỨC  
NUÔI LỚN TẤT CẢ NHỮNG PHÁP LÀNH.  
DỨT TRỪ LƯỚI NGHI KHỎI VÒNG ÁI  
KHAİ THỊ NIẾT BÀN ĐẠO VÔ THƯỢNG  
TIN KHÔNG NHỚ BỢN LÒNG THANH TỊNH  
CŨNG LÀ PHÁP TẠNG ĐỆ NHỨT TÀI,  
LÀ TAY THANH TỊNH THỌ THIỆN HẠNH..  
.. TIN LÀ GIỐNG CÔNG ĐỨC KHÔNG HƯ,  
TIN HAY SANH TRƯỞNG CÂY BỒ ĐỀ,  
TIN HAY LỚN THÊM TRÍ TÔI THẮNG,  
TIN HAY THỊ HIỆN TẤT CẢ PHẬT..

NẾU THƯỜNG TIN THỜ NƠI CHƯ PHẬT,  
THỜI HAY TRÌ GIỚI VÀ TU HỌC,  
NẾU HAY TRÌ GIỚI VÀ TU HỌC,  
THỜI HAY ĐẦY ĐỦ CÁC CÔNG ĐỨC.  
GIỚI HAY KHAİ PHÁT GỐC BỒ ĐỀ,  
HỌC LÀ SIÊNG TU BỰC CÔNG ĐỨC,

NƠI GIỚI VÀ HỌC THƯỜNG SIÊNG LÀM,  
THỜI ĐƯỢC CHƯ PHẬT LUÔN KHEN NGỢI.

## VI.- PHẨM TU DI ĐẢNH :

### 1.-CHƯ PHẬT XUẤT HIỆN

QUAN SÁT NƠI CÁC PHÁP,  
ĐỀU KHÔNG CÓ TỰ TÁNH  
TƯỚNG NÓ VỐN SÁNH DIỆT  
CHỈ LÀ DANH THUYẾT GIẢ,  
TẤT CẢ PHÁP VÔ SÁNH,  
TẤT CẢ PHÁP VÔ DIỆT,  
NẾU HIỂU ĐƯỢC NHƯ VẬY,  
CHƯ PHẬT THƯỜNG HIỆN TIỀN.  
PHÁP TÁNH VỐN KHÔNG TỊCH,  
VÔ THỦ CŨNG VÔ KIẾN,  
TÁNH KHÔNG TỨC LÀ PHẬT  
CHẲNG THỂ NGHĨ LƯỜNG ĐƯỢC,  
NẾU BIẾT TẤT CẢ PHÁP,  
THỂ TÁNH ĐỀU NHƯ VẬY,  
NGƯỜI NÀY THỜI CHẲNG BỊ,  
PHIỀN NÃO LÀM NHIỆM TRƯỚC.  
PHÀM PHU THẤY CÁC PHÁP,  
CHỈ CHUYỂN THEO TƯỚNG GIẢ,  
CHẲNG RÕ PHÁP VÔ TƯỚNG,  
DO ĐÂY CHẲNG THẤY PHẬT.

RÕ BIẾT TẤT CẢ PHÁP,  
ĐỀU KHÔNG CÓ TỰ TÁNH.,  
HIỂU PHÁP TÁNH NHƯ VẬY,  
THỜI THẤY LÔ-XÁ-NA

TÂM KHÔNG CÓ TRÍ HUỆ,  
TRỌN CHẲNG THẤY CHƯ PHẬT.  
\*

CHẲNG RÕ ĐƯỢC TỰ TÂM.  
ĐÂU BIẾT ĐƯỢC CHÁNH ĐẠO,  
CHẲNG THẤY CÁC PHÁP KHÔNG,  
HẰNG THỌ KHỔ SANH TỬ.  
XA LÌA CÁC KIẾN CHẤP,  
NHƯ VẬY MỚI THẤY PHẬT  
PHÁP TÁNH VỐN THANH TỊNH.  
VÔ TƯỚNG NHƯ HƯ KHÔNG,  
TẤT CẢ KHÔNG NĂNG THUYẾT,  
NGƯỜI TRÍ QUÁN NHƯ VẬY,  
XA LÌA NƠI PHÁP TƯỞNG.

\* NĂNG KIẾN CÙNG SỞ KIẾN,  
KIẾN GIẢ ĐỀU KHIỂN TRỪ,  
CHẲNG HỌAI NƠI CHƠN PHÁP,  
NGƯỜI NÀY BIẾT RÕ PHẬT,  
VÀ PHÁP CỦA PHẬT NÓI,  
THỜI HAY CHIẾU THẾ GIAN,  
NHƯ PHẬT LÔ XÁ NA

\* NHỮNG PHẠM PHU CHẤP TRƯỚC,  
CHẤP THÂN LÀ THIỆT CÓ,  
PHẬT CHẲNG PHẢI SỞ THỦ,  
HỌ TRỌN CHẲNG THẤY ĐƯỢC,  
NGƯỜI NÀY KHÔNG HUỆ NHÃN,  
CHẲNG THỂ THẤY ĐƯỢC PHẬT.

\* THỜI QUÁ KHỨ CHƯ PHẬT,  
VỊ LẠI VÀ HIỆN TẠI,  
DỨT HẸN GỐC PHÂN BIỆT,  
THỂ NÊN GỌI LÀ PHẬT.

\* LÌA CÁC TƯỚNG HÒA HIỆP,  
GỌI LÀ VÔ THƯỢNG GIÁC,

TẤT CẢ PHÁP VÔ TƯỚNG,  
ĐÂY LÀ CHƠN THỂ PHẬT  
NẾU QUÁN ĐƯỢC NHƯ VẬY,  
CÁC PHÁP NGHĨA THẬM THÂM.  
THỜI THẤY TƯỚNG CHÂN THẬT  
PHÁP THÂN CỦA CHƯ PHẬT.  
\* NƠI PHÁP KHÔNG CHỖ CHẤP,  
KHÔNG NIỆM CŨNG KHÔNG NHIỆM,  
KHÔNG TRỤ, KHÔNG XỬ SỞ,  
CHẲNG HOẠI NƠI PHÁP TÁNH  
TRONG ĐÂY KHÔNG CÓ HAI,  
CŨNG LẠI KHÔNG CÓ MỘT,  
BỤC ĐẠI TRÍ NÓI ĐÚNG,  
KHÉO AN TRỤ THẬT LÝ,  
TRONG KHÔNG, KHÔNG CÓ HAI,  
KHÔNG HAI CŨNG NHƯ VẬY,  
TAM GIỚI TẤT CẢ KHÔNG  
LÀ CHỖ THẤY CHƯ PHẬT  
PHÀM PHU KHÔNG HAY BIẾT,  
PHẬT KHIẾN TRỤ CHÁNH PHÁP,  
CÁC PHÁP VÔ SỞ TRỤ,  
NGỘ ĐÂY THẤY TỰ THÂN,  
CHẲNG THÂN MÀ NÓI THÂN,  
CHẲNG KHỞI MÀ HIỆN KHỞI,  
KHÔNG THÂN CŨNG KHÔNG THẤY,  
LÀ PHẬT THÂN VÔ THƯỢNG.

## PHẨM THẬP TRỤ

TÂM : BỒ TÁT TRỊ ĐỊA TRỤ , VÌ CHÚNG SANH PHÁT 10 THỨ

Tâm lợi ích, Tâm Đại Bi An lạc, Tâm an trụ, Tâm lân mẫn, Tâm nhiếp thọ, Tâm thủ hộ, Tâm đồng với mình, Tâm làm thầy, Tâm làm đạo sư.

### BỒ TÁT NÊN HỌC 10 THỨ PHÁP :

Tụng tập học rộng, rảnh rang tịch tịnh, gần Thiện Tri Thức, nói lời hòa vui, nói tắt biết thời, lòng không khiếp sợ, rõ thấu các nghĩa, tu hành đúng pháp, xa lìa ngu mê, an trụ bất động.

Do học 10 thứ pháp trên đây, vị Bồ Tát này đối với chúng sanh, thêm lớn đại bi, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

### BỒ TÁT TU HÀNH TRỤ:

VỊ BỒ TÁT NÀY DÙNG 10 HẠNH ĐỂ QUAN SÁT TẤT CẢ PHÁP :

Quan sát tất cả pháp Vô Thường – Tất cả pháp Khổ, tất cả pháp Không, tất cả các pháp Vô Ngã, tất cả pháp Vô Tác, tất cả pháp Vô Vi, tất cả pháp bất như danh, tất cả pháp vô xứ sở, tất cả pháp rời phân biệt, tất cả pháp không kiên thiết.

Quan sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới, quan sát địa giới, phong giới, quan sát dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Vì muốn Bồ tát này được trí huệ sáng tỏ.

Trọn chẳng thối chuyển nơi Phật đạo, sanh lòng tin sâu thanh tịnh, khéo quan sát pháp, rõ biết chúng sanh, quốc độ, thế giới, nghiệp hạnh, quả báo sanh tử, Niết Bàn.

## TRỌN ĐỦ 10 PHÁP :

Căn lành tu tập đều vì cứu hộ tất cả Chúng Sanh, lợi ích tất cả Chúng Sanh, an lạc tất cả Chúng Sanh, ai mẫn tất cả Chúng Sanh, độ thoát tất cả Chúng Sanh, khiến tất cả Chúng Sanh là những tai nạn, khiến tất cả Chúng Sanh thoát khổ Sanh Tử, khiến tất cả Chúng Sanh phát sanh tịnh tín, khiến tất cả Chúng Sanh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sanh đều chứng Niết Bàn.

- Biết tất cả Chúng Sanh vô lượng vô số, biết Chúng Sanh bất tư nghị vô lượng sắc bất khả vô lượng, biết Chúng Sanh Không, vô sở tác, vô sở hữu, vô tự tánh.

TÂM Định chẳng động.

Tất cả pháp vô tướng, tất cả pháp vô thể, tất cả pháp chẳng thể tu, tất cả pháp vô sở hữu, tất cả pháp không chơn thiết, tất cả pháp Không, tất cả pháp vô tánh, tất cả pháp như huyễn, tất cả pháp như mộng, tất cả pháp vô phân biệt.

## TRỤ 10 HẠNH NGHIỆP :

Thân hạnh không lỗi, Ngữ hạnh không lỗi, tùy ý thọ sanh, biết Chúng Sanh các thứ dục, biết Chúng Sanh các thứ tri giải, biết Chúng Sanh các thứ cảnh giới, biết Chúng Sanh các thứ nghiệp, biết thế giới thành hoại, thần túc tự tại vô ngại.

## BỒ TÁT KHÉO BIẾT 10 PHÁP :

Khéo biết Chúng Sanh thọ sanh, khéo biết phiền não hiện khởi, khéo biết tập khí tương tục, khéo biết chỗ làm phương tiện, khéo biết vô lượng pháp, khéo biết các oai nghi, khéo biết thế giới sai biệt, khéo biết việc của thời gian trước, thời gian sau,

khéo biết diễn thuyết thể đế, khéo biết diễn thuyết đệ nhứt đế.

## PHẨM PHẠM HẠNH

THẾ NÀO MÀ ĐƯỢC PHẠM HẠNH THANH TỊNH, TỪ ĐỊA VỊ BỒ TÁT ĐẾN ĐẠO VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ ?:

LÚC TU PHẠM HẠNH, ĐẠI BỒ TÁT DÙNG 10 PHÁP LÀM CẢNH SỞ DUYÊN ĐỂ TÁC Ý QUAN SÁT :

ĐÂY LÀ 10 PHÁP :

Thân, Thân Nghiệp, Ngũ, Ngũ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và Giới.

NẾU THÂN LÀ PHẠM HẠNH, phải biết phạm hạnh thời là chẳng phải thiện, là phi pháp, là lộn đục, là hôi xấu, là bất tịnh, là đáng nhàm, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là tử thi, là nhóm trùng.

NẾU THÂN NGHIỆP LÀ PHẠM HẠNH, thời phạm hạnh là hành, trụ, tọa, ngọa, là ngó bên này bên kia, là co, duỗi, ngược.

- NẾU NGŨ NGÔN LÀ PHẠM HẠNH, thời phạm hạnh là âm thanh, gió thổi, là môi, lưỡi, cuống họng, là thổ nạp, ngăn buông, là cao thấp, trong đục.

NẾU NGŨ NGHIỆP LÀ PHẠM HẠNH, thời phạm hạnh là thưa chào, hỏi thăm, là nói lược nói rộng, là nói dụ nói thẳng, là lời khen lời chê, là lời an lập, lời tùy tục, lời hiển liễu.

NẾU Ý LÀ PHẠM HẠNH, thời phạm hạnh là quán, là phân biệt, ức niệm, tư duy, là ảo thuật, là ngủ mơ. Nếu Ý nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là tư tưởng lạnh nóng đói khát, khổ vui,

lo mừng.

NẾU PHẬT LÀ PHẠM HẠNH, thời SẮC là Phật ? hay thọ, tướng, hành, thức là Phật ? tướng hảo hay thần thông là Phật ? Nghiệp hạnh hay quả báo là Phật ?

NẾU PHÁP LÀ PHẠM HẠNH, thời tịch diệt hay Niết Bàn là Pháp ? Bất sanh hay bất khởi là pháp ? Bất khả thuyết hay vô phân biệt, vô sở hành, bất hiệp tập, bất tùy thuận, vô sở đắc là pháp ?

NẾU TĂNG LÀ PHẠM HẠNH, thời Dự Lưu Hưởng hay Nhứt lai Quả là Tăng ? Bất hoàn hưởng hay Bất hoàn quả ? Vô Sanh Hưởng hay Vô sanh quả là Tăng ? Tam minh hay lục thông là Tăng ?

NẾU GIỚI LÀ PHẠM HẠNH, thời Đàn tràng là Giới hay hải thanh tịnh là Giới ? Dạy oai nghi hay tam yết ma là Giới, Hoa Thượng hay A Xà Lê là Giới ? Thế phát là Giới hay đắp y ca sa, hay khát thực, hay chánh mạng là Giới ?

Quan sát như vậy, nơi thân không sở thủ, nơi tu không sở trước, nơi pháp không sở trụ, nơi quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người tác nghiệp, không kẻ thọ báo, đời này chẳng dời động, đời kia chẳng cải đổi. Như vậy trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh ? Phạm Hạnh từ chỗ nào đến ? Là sở hữu của ai ? Thế là gì ? Do ai làm ? Là có ? Là Không ? Là sắc ? Là phi sắc ? là Thọ ? là phi thọ ? Là Tướng ? là phi tướng ? Là Hành ? là phi hành ? Là thức ? là phi thức ?

Quan sát như vậy, vì pháp Phạm Hạnh bất khả đắc, vì pháp tam thế đều không tịch, vì ý không thủ trước, vì tâm không chướng ngại, vì sở hành vô nhị, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì quán pháp vô tướng, vì bất phát pháp bình đẳng, vì đủ tất cả phạm hạnh. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

LẠI PHẢI TU TẬP 10 TRÍ LỰC CỦA NHƯ LAI.

Phải quan sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có Vô Lượng Nghĩa đều phải han hỏi. Sau khi nghe phải khởi Tâm Đại từ bi, quan sát Chúng Sanh mà chẳng bỏ là, tư duy các pháp không có thôi dứt, thật hành nghiệp Vô Thượng không cầu quả báo, rõ biết cảnh giới như ảo mộng, như bóng vang, như biến hóa.

Nếu Bồ Tát nào được tương ưng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh hai kiến giải, tất cả Pháp Phật mau được hiện tiền. Lúc sơ phát tâm liền được A Nậu Da La Tam Miệu Tam Bồ đề. Biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác.

## PHẨM MINH PHÁP

TẤT  
LÚC BẢY GIỜ TINH TẤN HUỆ BỒ TÁT HỎI PHÁP HUỆ BỒ  
PHÁP ĐỂ QUYẾT ĐỊNH ĐI ĐẾN VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ.

-Pháp Huệ trả lời :

-Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát đã phát tâm Vô Thượng bồ Đề, phải là SI TỐI, tinh tấn giữ gìn chớ có phóng dật :

- \* Một là giữ gìn Giới cấm;
- Hai là xa lìa ngu si, Tâm Bồ Đề thanh tịnh,
- Ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dục phỉnh,
- Bốn là siêng tu căn lành không thối chuyển,
- Năm là luôn khéo tư duy tâm của mình đã phát,
- Sáu là chẳng thích gần gũi tất cả phàm phu, tại gia hay xuất gia,
- Bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế gian,

- Tám là lìa hẳn nhị thừa mà thật hành Bồ Tát Hạnh
- Chín là thích tu tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt,
- Mười là luôn khéo quan sát sức tương tục của mình.

### ĐẠI BỒ TÁT KHÔNG PHÓNG DẬT THÌ ĐƯỢC 10 ĐIỀU THANH TỊNH DƯỚI ĐÂY :

- Một là thật hành đúng như lời nói,
- Hai là Niệm Trí được thành tựu,
- Ba là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng diệu,
- Bốn là thích cầu Phật Pháp không lười bỏ,
- Năm là theo pháp được nghe quan sát đúng lý sanh diệu trí huệ,
- Sáu là nhập thâm Thiền Định được Phật thần thông.
- Bảy là Tâm bình đẳng không cao hạ,
- Tám là Tâm không chướng ngại đối với chúng sanh; loại thượng, trung, hạ, bình đẳng lợi ích như đại địa.
- Chín là nếu thấy Chúng sanh một phen phát Bồ Đề Tâm thời tôn trọng kính thờ xem như Hòa Thượng,
- Mười là đối với Hòa Thượng và a xà Lê thọ giới, Chư Bồ Tát, các Thiện tri thức, các pháp sư luôn tôn trọng kính thờ.

Bồ Tát trụ Tâm bất phóng dật phát Đại Tinh Tấn, khởi Chánh Niệm, sanh thắng nguyện, tu hành chẳng dứt, tâm không y tựa tất cả các pháp, hay siêng tu tập pháp thậm thâm, vào môn vô tránh, thêm tâm quảng đại, có thể thuận rõ vô biên Phật pháp, khiến chư Phật đều hoan hỉ.

### BỒ TÁT CÓ 10 PHÁP SAU ĐÂY CÓ THỂ LÀM CHO CHƯ PHẬT HOAN HỖ :

- Một là tinh tấn bất thối,
- Hai là chẳng tiếc thân mạng

- Ba là không mong cầu lợi dưỡng,
- Bốn là biết tất cả pháp đều như hư không,
- Năm là khéo quan sát vào khắp pháp giới,
- Sáu là biết các pháp ẩn lòng không ý trước,
- Bảy là luôn phát đại nguyện,
- Tám là thành tựu nhẫn trí,
- Chín là quan sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm.
- Mười là y vô tác môn tu những tịnh hạnh.

### LẠI CÓ 10 PHÁP AN TRỤ :

AN TRỤ BẤT PHÓNG DẬT,  
 AN TRỤ VÔ SANH NHÃN,  
 AN TRỤ ĐẠI BI,  
 AN TRỤ ĐẦY ĐỦ CÁC MÔN BA LA MẬT,  
 AN TRỤ ĐẠI HẠNH,  
 AN TRỤ ĐẠI NGUYỆN,  
 AN TRỤ XẢO PHƯƠNG TIỆN,  
 AN TRỤ DỮNG MÃNH LỰC,  
 AN TRỤ TRÍ HUỆ QUAN SÁT TẤT CẢ PHÁP ĐỀU VÔ TRỤ NHƯ HƯ  
 KHÔNG.

### CÓ 10 PHÁP LÀM CHO BỒ TÁT MAU NHẬP CÁC ĐỊA :

- Một là khéo viên mãn hạnh phước và trí huệ,
- Hai là có thể trang nghiêm đạo Ba la Mật,
- Ba là trí huệ sáng suốt chẳng tùy tha ngữ,
- Bốn là kính thờ thiện hữu luôn không bỏ lìa,
- Năm là thường hành tinh tấn không giải đãi,
- Sáu là khéo an trụ Như Lai thần lực,
- Bảy là tu các căn lành chẳng sanh mỗi nhọc,
- Tám là øthâm tâm lợi trí dùng pháp Đại Thừa để tự trang

nghiêm.

- Chín là đối với pháp môn của các địa tâm không trụ.
- Mười là đồng một thể tánh với thiện căn phương tiện của tam thể chư Phật.

Bồ Tát lúc sơ trụ địa phải khéo quan sát tùy nơi mình có tất cả pháp môn, có thậm thâm trí huệ, tùy nhơn đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị hiện của mình, tùy mình phân biệt, tùy mình đã được, đều khéo quan sát biết tất cả pháp đều là tự tâm mà không sợ trước. Biết được như vậy vào Bồ Đề địa hay khéo an trụ.

### CÓ 10 BỒ TÁT CHỖ THẬT HÀNH THANH TỊNH.

- Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng sanh,
- Hai là trì giới thanh tịnh không hủy phạm,
- Ba là như hòa nhẫn nhục không cùng tận,
- Bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyển,
- Năm là do chánh niệm lực tâm không mê loạn,
- Sáu là phân biệt rõ biết vô lượng pháp,
- Bảy là tu tất cả các hạnh mà không sợ trước,
- Tám là tâm bất động dường như núi Tu di,
- Chín là rộng độ chúng sanh dường như cầu đồ,
- Mười là biết tất cả chúng sanh cùng Chư Phật đồng một thể tánh.

### BỒ TÁT ĐÃ ĐƯỢC HẠNH THANH TỊNH LẠI ĐƯỢC MƯỜI PHÁP TĂNG THẮNG DƯỚI ĐÂY :

Một là Chư Phật Mười Phương khác cấp, đều hộ niệm,  
Hai là thiện căn tăng trưởng, siêu việt đẳng  
Ba là khéo lãnh thọ được sức gia trì của Chư Phật,  
Bốn là thường được thiện nhơn làm chỗ nương tựa,  
Năm là an trụ tinh tấn hằng chẳng phóng dật,

Sáu là biết tất cả pháp bình đẳng không khác,  
Bảy là lòng luôn an trụ đại bi vô thương,  
Tám là quan sát các pháp đúng như thật xuất sanh diệu huệ,  
Chín là khéo có thể tu hành phương tiện thiện xảo,  
Mười là có thể biết sức phương tiện của Như Lai

### VỚI CÁC CHÚNG SANH, THẾ NÀO LÀ BỒ TÁT TÙY NGHI MÀ THUYẾT PHÁP ?

- Bồ tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở thích của họ.
- Bồ Tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất tịnh,
- Với người nhiều sân hận thời thuyết đại từ,
- Với người nhiều ngu si thời dạy họ siêng quán sát,
- Với người ba độc đồng đều thời thuyết pháp môn thành tựu thắng trí,
- Với người ưa thích sanh tử thời thuyết ba sự khổ,
- Với người chấp trước thời thuyết không tịch,
- Với người giải đãi thời thuyết tinh tấn,
- Với người ngã mạn thời thuyết pháp bình đẳng,
- Với người nhiều đua phỉnh thời thuyết tâm chất trực,
- Với người thích tịch tịnh thời thuyết pháp rộng khiến họ được thành tựu.

Lúc bấy giờ Bồ Tát vì khiến lòng chúng sanh được thỏa mãn, trong ngoài đều rời bỏ không còn chấp trước, đây thời là tu Đàn Ba-la-mật.

- Giữ đủ các Giới Cấm mà không dở trước, là hỷ ngã mạn, đây là Thi ba-la-mật.

- Đềàu có thể nhẫn thọ tất cả sự khổ hại, tâm bình đẳng đối với chúng sanh không hề xao động, ví như đại địa hay chở tất cả, đây là tu Nhẫn Ba-la-mật.

Với những công hạnh thường không lười trễ, không thối

chuyển, thế lực dừng mãi không bị chế phục, nơi các công đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí môn, đây là hay tu Tinh Tấn ba-la-mật.

- Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành tựu được các thứ đệ định, luôn Chánh Tư Duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não, xuất sanh vô lượng môn tam muội, thành tựu vô biên thần thông nghịch thuận thứ đệ, nhập các tam muội, biết rõ cảnh giới của tất cả tam muội cùng trí ẩn chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bậc Nhứt thiết trí, đây là hay tu THIÊN BA LA MẬT.

Nơi chư Phật nghe Pháp thọ trì, gần Thiện tri thức kính thờ chẳng mỏi, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, tùy pháp đã được thọ mà tư duy đúng lý, nhập chơn tam muội là rời những thiên kiến, khéo quán sát các pháp được thiết tướng ẩn rõ biết đạo vô công dụng của Như-Lai, thừa Phổ Môn Huệ nhập nơi nhứt thiết chủng trí, trọn được thôi nghỉ, đây là hay tu Bát Nhã Ba La Mật.

### BỒ TÁT TU TẬP THIÊN PHÁP NHƯ VẬY, NIỆM NIỆM ĐẦY ĐỦ MƯỜI ĐIỀU TRANG NGHIÊM DƯỚI ĐÂY :

Một là Thân trang nghiêm, vì tùy theo các Chúng Sanh đáng được điều phục mà thị hiện.

Hai là Ngữ trang nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan hỷ.

Ba là Tâm trang nghiêm, vì trong một niệm nhập các tam muội, Bốn là Pháp sát trang nghiêm, vì tất cả thanh tịnh là những phiền não,

Năm là Quang Minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang chiếu khắp chúng sanh,

Sáu là Chúng Hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội đều làm cho hoan hỷ.

Bảy là Thần Thông trang nghiêm, vì tùy tâm chúng sanh mà tự tại thị hiện,  
Tám là Chánh Giáo trang nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông huệ,  
Chín là Niết Bàn địa trang nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa,  
Mười là xảo thuyết trang nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn khí chúng sanh mà thuyết pháp.

## PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN.

NHƯ LAI XUẤT THẾ GIAN  
VÌ ĐỜI TRỪ SI TỐI,  
LÀ ĐÈN SÁNG THẾ GIAN  
HI HỮU KHÓ THẤY ĐƯỢC,  
ĐÃ TU THÍ, GIỚI, NHÃN,  
TINH TẤN VÀ THIỀN ĐỊNH,  
BÁT NHÃ BA LA MẬT,  
DÙNG ĐÂY CHIẾU THẾ GIAN.

TẤT CẢ PHÁP KHÔNG ĐẾN,  
VÌ THẾ NÊN KHÔNG SANH,  
VÌ ĐÃ KHÔNG CÓ SANH,  
NÊN CŨNG KHÔNG CÓ DIỆT,  
TẤT CẢ PHÁP VÔ SANH,  
TẤT CẢ PHÁP VÔ DIỆT,  
NẾU BIẾT ĐƯỢC NHƯ VẬY,  
NGƯỜI NÀY THẤY ĐƯỢC PHẬT  
VÌ CÁC PHÁP VÔ SANH,  
NÊN KHÔNG CÓ TỰ TÁNH,  
PHÂN BIỆT BIẾT NHƯ VẬY,  
NGƯỜI NÀY ĐẠT THÂM NGHĨA

DO VÌ PHÁP VÔ TÁNH,  
KHÔNG THỂ RÕ BIẾT ĐƯỢC,  
NƠI PHÁP HIỂU NHƯ VẬY,  
RỐT RÁO KHÔNG CHỖ HIỂU  
NÓI RẰNG CÓ SANH ĐÓ,  
BỞI HIỆN CÁC QUỐC ĐỘ,  
BIẾT ĐƯỢC TÁNH QUỐC ĐỘ,  
THỜI TÂM KHÔNG MÊ HOẶC.

LÚC ĐÓ LỰC LÂM BỒ TÁT THỪA OAI LỰC CỦA PHẬT  
QUAN SÁT MƯỜI PHƯƠNG RỒI NÓI KỆ RẰNG :

TẤT CẢ CHÚNG SANH GIỚI,  
ĐỀU Ở TRONG BA THỜI,  
NHƯNG CHÚNG SANH BA THỜI,  
ĐỀU Ở TRONG NGŨ UẨN,  
NGHIỆP LÀ GỐC CỦA UẨN,  
TÂM LÀ GỐC CÁC NGHIỆP,  
TÂM ĐÓ DƯỠNG NHƯ HUYỄN,  
THẾ GIAN CŨNG NHƯ VẬY.  
THẾ GIAN CHẲNG TỰ LÀM,  
CHẲNG PHẢI CÁI KHÁC LÀM,  
MÀ NÓ ĐƯỢC CÓ THÀNH,  
CŨNG LẠI ĐƯỢC CÓ HOẠI,  
THẾ GIAN DẦU CÓ THÀNH,  
THẾ GIAN DẦU CÓ HOẠI,  
NGƯỜI RÕ THẤU THẾ GIAN,  
CHẲNG NÊN NÓI HAI VIỆC,  
THẾ NÀO LÀ THẾ GIAN,  
THẾ NÀO PHI THẾ GIAN,  
THẾ GIAN PHI THẾ GIAN  
CHỈ LÀ TÊN SAI KHÁC  
TAM THẾ VÀ NGŨ UẨN,

NÓI GỌI LÀ THẾ GIAN,  
NÓ DIỆT LÀ PHI THẾ,  
NHƯ VẬY CHỈ GIẢ DANH,  
SAO GỌI LÀ CÁC UẨN,  
CÁC UẨN CÓ TÁNH GÌ,  
TÁNH UẨN CHẴNG DIỆT ĐƯỢC,  
VÌ VẬY NÓI VÔ SANH,  
PHÂN BIỆT CÁC UẨN NÀY,  
TÁNH NÓ VỐN KHÔNG TỊCH,  
VÌ KHÔNG, NÊN CHẴNG DIỆT,  
ĐÂY LÀ NGHĨA VÔ SANH.  
CHÚNG SANH ĐÃ NHƯ VẬY,  
CHƯ PHẬT CŨNG NHƯ VẬY,  
PHẬT VÀ CÁC PHẬT PHÁP,  
TỰ TÁNH VỐN KHÔNG CÓ,  
BIẾT ĐƯỢC CÁC PHÁP NÀY,  
NHƯ THẬT KHÔNG ĐIÊN ĐẢO

HẠNH LÂM BỒ TÁT nói kệ :

.... VÍ MƯƠI PHƯƠNG ĐỊA CHỦNG,  
TẤT CẢ NHỮNG ĐỊA CHỦNG,  
TỰ TÁNH VỐN KHÔNG CÓ,  
KHÔNG CHỖ NÀO CHẴNG KHẮP,  
THÂN PHẬT CŨNG NHƯ VẬY,  
CÙNG KHẮP CÁC THẾ GIỚI  
NHỮNG SẮC TƯỚNG SAI KHÁC,  
KHÔNG DỪNG, KHÔNG CHỖ ĐẾN,  
CHỈ VÌ DO CÁC NGHIỆP,  
NÓI TÊN LÀ CHÚNG SANH,  
CŨNG CHẴNG LÀ CHÚNG SANH,  
MÀ CÓ ĐƯỢC CÁC NGHIỆP,  
NGHIỆP TÁNH VỐN KHÔNG TỊCH,

CHÚNG SANH CHỖ Y CHỈ,  
KHẮP LÀM CÁC HÌNH SẮC,  
CŨNG LẠI KHÔNG CHỖ ĐẾN,  
NHỮNG HÌNH SẮC NHƯ VẬY,  
NGHIỆP LỰC KHÔNG NGHĨ BÀN,  
LIỄU ĐẠT CĂN BỔN KIA,  
NƠI TRONG KHÔNG CHỖ THẤY,  
THÂN PHẬT CŨNG NHƯ VẬY,  
CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN ĐƯỢC,  
NHỮNG HÌNH TƯỢNG SAI KHÁC,  
HIỆN KHẮP MƯƠI PHƯƠNG CÕI,  
THÂN CHẲNG PHẢI LÀ PHẬT  
PHẬT CŨNG CHẲNG PHẢI THÂN,  
CHỈ LẤY PHÁP LÀM THÂN,  
THÔNG ĐẠT TẤT CẢ PHÁP,  
NẾU THẤY ĐƯỢC THÂN PHẬT  
THANH TỊNH NHƯ PHÁP TÁNH,  
VỚI TẤT CẢ PHẬT PHÁP,  
NGƯỜI NÀY KHÔNG NGHI LẦM  
NẾU THẤY TẤT CẢ PHÁP,  
BỒN TÁNH NHƯ NIẾT BÀN,  
ĐÂY THỜI THẤY NHƯ LAI,  
RỐT RÁO VÔ SỞ TRỤ,  
NẾU TU TẬP CHÁNH NIỆM,  
SÁNG TỎ THẤY CHÁNH GIÁC,  
VÔ TƯỚNG VÔ PHÂN BIỆT,  
ĐÂY GỌI PHÁP VƯƠNG TỬ.

....

VÍ NHƯ NHÀ HỌA SƯ,  
CHẲNG BIẾT ĐƯỢC TỰ TÂM,  
MÀ DO TÂM NÊN VẼ,  
CÁC PHÁP TÁNH NHƯ VẬY,

TÂM NHƯ NHÀ HỌA SƯ,  
HAY VẼ NHỮNG THẾ GIAN,  
NGŨ UẨN TỪ TÂM SANH,  
KHÔNG PHÁP GÌ CHẴNG TẠO,  
NHƯ TÂM, PHẬT CŨNG VẬY,  
NHƯ PHẬT, CHÚNG SANH ĐỒNG,  
PHẢI BIẾT PHẬT CÙNG TÂM,  
THỂ TÁNH ĐỀU VÔ TẬN,  
NẾU NGƯỜI BIẾT TÂM HÀNH,  
BẢO KHẮP CÁC THẾ GIAN,  
NGƯỜI NÀY THỜI THẤY PHẬT,  
RÕ PHẬT CHƠN THẬT TÁNH,  
TÂM CHẴNG TRỤ NƠI THÂN,  
THÂN CHẴNG TRỤ NƠI TÂM,  
MÀ LÀM ĐƯỢC PHẬT SỰ,  
TỰ TẠI CHƯA TỪNG CÓ,  
NẾU NGƯỜI MUỐN RÕ BIẾT,  
TẤT CẢ PHẬT BA ĐỜI,  
PHẢI QUÁN SÁT GIỚI TÁNH,  
TẤT CẢ DUY TÂM TẠO..

## PHẨM THẬP HẠNH

BỒ TÁT CÓ 10 HẠNH SAU ĐÂY :

Một là Hoan Hỷ Hạnh, Hai là Nhiêu Ich Hạnh, ba là Vô vi nghịch hạnh – Bốn là Vô Khuất Nhiễm Hạnh – Năm là Vô si loạn hạnh – Sáu là Thiện hiện hạnh – Bảy là Vô trước hạnh – Tám là Nam đắc hạnh – Chín là Thiện pháp hạnh – Mười là Chơn thiện hạnh. Lúc bấy giờ Bồ Tát quán thân của tam thế chúng sanh đều liên hoại diệt, mà nghĩ rằng : lạ thay cho Chúng Sanh ngu si vô trí

ở trong sanh tử thọ vô số thân mỏng manh chẳng tạm dừng mau về nơi hoại diệt, hoặc đã, hoặc đang, hoặc sẽ hoại diệt, mà họ chẳng thể đem thân chẳng bền để cầu thân kiên cố.

Tôi phải học tập những điều mà chư Phật đã học tập, để được chứng nhứt thiết trí, biết nhứt thiết pháp, rồi vì chúng sanh diễn thuyết tam thế bình đẳng tùy thuận pháp tánh tịch tịnh bất hoại, khiến họ được vĩnh viễn an ổn khoái lạc.

Bồ tát thường tu nhẫn pháp, khiêm hạ cung kính, chẳng tự hại, chẳng hại mình, người, chẳng tự thủ trước, chẳng tự thủ trước, chẳng thủ trước người, chẳng thủ trước cả hai, chẳng tham cầu danh tiếng, lợi lộc.

Chỉ nghĩ rằng : tôi phải luôn thuyết pháp cho chúng sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền não, khiến họ luôn nhẫn nhục, nhu hòa,

Bồ tát thành tựu nhẫn pháp như vậy, giả sử có vô số chúng sanh ác đến chỗ Bồ Tát đem vô số lời ác, mắng nhiếc trêu chọc nguyên rủa, đồng thời cầm dao gậy đập chém trải qua vô số kiếp không thôi. Bồ Tát bị sự bức khổ vô cùng này, sắp phải chết, tự nghĩ rằng : tôi nhen sự khổ nhục này, nếu lòng động loạn thì là tự chẳng điều phục, tự chẳng giữ gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu tập, tự chẳng chánh định, tự chẳng tịch tịnh, tự chẳng ái tích, tự sanh chấp trước thời đâu có thể làm cho người khác lòng được thanh tịnh.

**CHƯ PHẬT TỬ, NHỮNG GÌ LÀ BỒ TÁT VÔ KHUẤT NHIỀU HẠNH ?**

Bồ Tát này tu hạnh Tinh Tấn :

Tánh không Tham Sân Si, tánh không kiêu mạn phú tàng xan tạt siểm cuống, tánh tự tầm quý. Trọn chẳng vì nã chúng sanh mà Tinh Tấn, chỉ vì dứt tất cả phiền não mà Tinh Tấn, chỉ vì nhổ gốc phiền não mà Tinh Tấn, chỉ vì trừ tất cả tập khí mà Tinh Tấn, chỉ vì biết tất cả chúng sanh giới mà Tinh Tấn, chỉ vì biết

tất cả Chúng sanh chết đây sanh kia mà Tinh Tấn, chỉ vì biết tất cả phiền não của tất cả Chúng sanh mà Tinh Tấn, chỉ vì biết sở thích của tất cả tất cả Chúng sanh mà Tinh Tấn, chỉ vì biết cảnh giới của tất cả Chúng sanh mà Tinh Tấn, chỉ vì biết căn cơ thẳng liệ của tất cả Chúng sanh mà Tinh Tấn, chỉ vì biết tâm hành của tất cả Chúng sanh mà Tinh Tấn, chỉ vì biết tất cả pháp giới mà Tinh Tấn, chỉ vì biết tánh căn bản của tất cả Phật pháp mà Tinh tấn, chỉ vì biết tánh tam thể bình đẳng mà Tinh tấn, chỉ vì được Trí Quang Minh của tất cả Phật pháp mà Tinh tấn, chỉ vì biết nhứt thiết tướng của tất cả Phật pháp mà Tinh tấn, chỉ vì biết tất cả Phật Pháp vô biên tế mà Tinh tấn, chỉ vì được trí thiện xảo quyết định quảng đại của tất cả Phật Pháp mà Tinh tấn, chỉ vì được trí diễn thuyết cú nghĩa của tất cả Phật Pháp mà Tinh tấn.

Bồ Tát này thành tựu hạnh Thân Ngũ, Yù tịch tịnh như vậy thẳng đến nhứt thiết trí không thối chuyển, khéo vào tất cả các môn Thiền Định, biết các tam muội đồng một thể tánh, rõ tất cả pháp không có biên tế, được tất cả pháp chơn thiết trí huệ, được thậm thâm tam muội ly âm thanh, được vô số môn tam muội, thêm lớn vô lượng tâm đại bi....

Như vậy, Bồ Tát hiểu tất cả pháp thấy đều rất sâu, tất cả thế gian thấy đều tịch tịnh, tất cả Phật pháp không chỗ thêm, tất cả Phật pháp không khác pháp thế gian, pháp thế gian không khác Phật pháp. Phật pháp và thế gian pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Rõ biết pháp giới thể tanh bình đẳng.

Vào khắp tam thể vĩnh viễn chẳng bỏ là Tâm Đại Bồ đề. Luôn chẳng thối chuyển tâm giáo hóa chúng sanh, càng thêm tăng trưởng Tâm Đại Từ Bi, làm chỗ sở y cho tất cả Chúng sanh.

Lúc đó Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ vì một Chúng sanh nơi mỗi quốc độ trong thập phương thế giới trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp giáo hóa thành thực. Như vì một Chúng sanh, vì tất cả Chúng sanh cũng như vậy. Trọn chẳng vì đây mà

nhằm lừa bỏ đi nơi khác.

Lại lấy đầu sợi lông khắp lường pháp giới, nơi chỗ đầu một sợi lông tròn bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp giáo hóa điều phục tất cả Chúng sanh . Như đầu một sợi lông,nơi tất cả đầu sợi lông đều như vậy. Chẳng chấp trước Ngã, chẳng khởi tưởng ngã sở. Nơi mỗi đầu sợi lông tu Bồ Tát Hạnh tận vị lai kiếp, chẳng chấp trước nơi Thân, nơi pháp, nơi niệm, nơi nguyện, nơi tam muội, nơi quán sát, nơi tịch định, nơi cảnh giới, nơi sự giáo hóa điều phục Chúng sanh. Cũng chẳng chấp trước sự nhập pháp giới.

Tại sao vậy ? – Vì Bồ Tát nầy nghĩ rằng, Tôi phải quán sát tất cả pháp như huyễn, chư Phật như bóng, Bồ Tát Hạnh như giấc mơ, Phật thuyết pháp như vang, Tất cả thế gian như hóa, vì do nghiệp báo chấp trì, Thân sai biệt như huyễn vì do hành lực khởi ra. Tất cả Chúng sanh như tâm vì các thứ tạp nhiễm. Tất cả pháp như thiết kế vì chẳng thể đổi khác.

Bồ Tát nầy lại nghĩ rằng : Tôi sẽ thật hành Bồ Tát Hạnh trong thập phương tất cả quốc độ, niệm niệm rõ thấy tất cả Phật Pháp, chánh niệm thấy tất cả Phật Pháp, chánh niệm hiện tiền không chấp lấy.

Bồ tát quán Thân Vô Ngã như vậy thấy Phật vô ngại. Vì giáo hóa Chúng sanh mà diễn thuyết các pháp, làm cho họ đối với Phật Pháp sanh vô lượng hoan hỷ và lòng tin thanh tịnh. Cứu hộ tất cả Chúng sanh lòng không nhằm mỗi. Vì không nhằm mỗi nên trong tất cả thế giới nếu có Chúng sanh chưa thành tựu, chưa điều phục, thời liền đến đó dùng phương tiện hóa độ. Bồ tát nầy dầu biết Chúng sanh chẳng phải có, nhưng chẳng bỏ tất cả Chúng sanh giới. Ví như thuyền trưởng chẳng dừng bờ nầy, chẳng đậu bờ kia, chẳng dừng giữa dòng, mà có thể đưa chúng từ bờ bên nầy qua đến bờ kia, vì qua lại không thôi nghỉ vậy.

Cũng thế, Bồ Tát quán tất cả pháp đều bất khả đắc, nhưng chẳng phải là không tất cả pháp, đúng thật không khác, chẳng

mất chỗ làm, chẳng khắp hiện tu hành Hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ đại nguyện điều phục Chúng sanh, chuyển Chánh Pháp Luân, chẳng hoại Nhân Quả, cũng chẳng trái nơi diệu pháp bình đẳng, khắp đồng với tam thế Như Lai chẳng dứt Phật chủng, chẳng hư thiệt tướng, thâm nhập nơi pháp, biện tài vô tận, nghe pháp chẳng chấp, đến đáy sâu của pháp, khéo khai diễn, không lòng e sợ, chẳng rời Phật trụ, chẳng trái thế pháp, hiện khắp thế gian mà chẳng nhiễm trước thế gian.

Công Đức Lâm Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương tất cả chúng hội, cùng tận pháp giới, vì muốn Phật Chủng chẳng dứt, vì muốn chủng tánh Bồ tát thanh tịnh, vì muốn nguyện chủng tánh chẳng thối chuyển, vì muốn hạnh chủng tánh thường tương tục, vì muốn tam thế chủng tánh đều bình đẳng, vì muốn nhiếp tam thế tất cả Phật Chủng, vì muốn khai diễn những thiện căn của mình vun trồng.

## PHẨM NHƯ-LAI XUẤT HIỆN

Chư Phật Tử ! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà đặng xuất hiện,. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là Mười ?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ Đề Tâm nhiếp thọ tất cả Chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng Đại Từ Đại Bi cứu hộ tất cả Chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.  
Năm là do quá khứ vô lượng tu các Phước Trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ cúng dường chư Phật giáo hóa Chúng sanh

làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng Thanh Tịnh Công Đức Tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như-Lai.

Chư Phật Tử ! Ví như Đại thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân đại pháp vũ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ Đại Trí Phong Luân :

Một là Đại Trí Phong Luân Đà la ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân, đại pháp vũ của Như Lai.

Hai là Đại Trí Phong Luân xuất sanh Chỉ Quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não.

Ba là Đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Bốn là Đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ của những Chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn của Như Lai.

Cũng vậy, âm thanh của Đức Như Lai, không chỗ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập, chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại :

Một là âm thanh nói : “ Đại chúng nên biết, tất cả hành pháp đều là Khổ. Những Địa Ngục là khổ, Súc sanh là khổ, Ngạ Quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp Ngã, ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhân gian phải gieo căn lành sanh trong nhơn thiên rời khỏi các chỗ nạn.” Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhơn thiên.

Hai là âm thanh nói : “Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tịnh vô vi an lạc là xa khỏi khổ, tiêu sạch nhiệt não.” Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh Văn Thừa được tùy thuận âm thanh này.

Ba là âm thanh nói : “ Đại chúng nên biết Thanh Văn Thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. Lại có Độc Giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học.” Những người thích thẳng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh Văn thừa mà tu Độc Giác Thừa.

Bốn là âm thanh nói : “ Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị Thừa còn có thẳng đạo gọi là Đại Thừa, là chỗ tu hành của Bồ Tát, thuận sáu món Ba La Mật, chẳng dứt hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ tâm Bồ Đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỏi nhàm, hơn hàng Nhị Thừa, gọi là Đại Thừa, là Đệ Nhứt Thừa, là thẳng thừa, là tối thẳng thừa, là thượng thừa, là vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh”. Nếu có Chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh mẽ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của Đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng, mong cầu Phật Quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ Đề, Chư Phật Tử ! Âm Thanh của Đức Như Lai chẳng từ thân phát ra, chẳng từ Tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát phải biết Tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Vì Chư Phật Thế Tôn chẳng rời Tâm này mà thành Chánh Giác. Như Tâm của mình, Tâm

của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, rộng lớn cùng khắp, không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghi. (318)..

Như Lai Trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong Tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh Đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thời thường thấy Thân Phật. Nếu Tâm ô trược, hư bề, thời không thấy Như Lai.

## PHẨM LY THẾ GIAN

CHƯ PHẬT TỬ ! ĐẠI BỒ TÁT PHÁT 10 THỨ TÂM  
KHÔNG MỎI NHÀM, NHÀM CHÁN

Cúng dường tất cả Chư Phật Tâm không mỏi nhàm.

Gần gũi tất cả Thiện tri Thức Tâm không mỏi nhàm.

Cầu tất cả pháp Tâm không mỏi nhàm.

Nghe chánh pháp Tâm không mỏi nhàm

Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh Tâm không mỏi nhàm.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật Bồ Đề Tâm không mỏi nhàm.

Nơi mỗi mỗi thế gian trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết  
thật hành Bồ Tát Hạnh Tâm không mỏi nhàm.

Du hành tất cả thế giới Tâm không mỏi nhàm.

Quán sát tư duy tất cả Phật Pháp Tâm không mỏi nhàm.

Nếu Chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Đại Trí Vô Thượng  
không mỏi nhàm của Như Lai.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát phát mười Tâm Phổ Hiền:

Phát Tâm Đại Từ, vì cứu hộ tất cả Chúng sanh.  
Phát Tâm Đại Bi, vì chịu khổ thay cho tất cả Chúng sanh,  
Phát Tâm Thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu,  
Phát Tâm nhớ nhứt thiết trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả  
Phật Pháp.  
Phát Tâm công đức trang nghiêm, vì tất cả chỗ thọ sanh không  
quên mất.  
Phát Tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên  
mất,  
Phát Tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào,  
Phát Tâm như tu di sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.  
Phát Tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả Chúng sanh.  
Phát Tâm Bát Nhã Ba la mật cứu cánh, vì khéo quan sát tất cả  
pháp vô sở hữu.

## CHƯ PHẬT TỬ ! CHƯ ĐẠI BỒ TÁT DÙNG MƯỜI PHÁP QUÁN SÁT CHÚNG SANH MÀ KHỞI ĐẠI BI.

Quán sát Chúng sanh không nương, không dựa mà khởi đại bi,  
Quán sát Chúng sanh nghèo không cần lành -  
Quán sát Chúng sanh mãi mãi ngủ mê -  
Quán sát Chúng sanh làm pháp bất thiện -  
Quán sát Chúng sanh bị trói bởi dục phược -  
Quán sát Chúng sanh chìm biển sanh tử -  
Quán sát Chúng sanh mãi mang bệnh khổ -  
Quán sát Chúng sanh không muốn pháp lành  
Quán sát Chúng sanh mất những Phật pháp

## CHƯ PHẬT TỬ ! ĐẠI BỒ TÁT CÓ MƯỜI THỨ BA LA MẬT :

Thí Ba la Mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu.  
Giới Ba La Mật, vì thanh tịnh Phật Giớiù,  
Nhẫn Ba La Mật, vì an trụ Phật Nhẫn,

Tinh Tấn Ba La Mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thối chuyển.  
Thiền Ba La Mật, vì nhớ một cảnh.  
Bát Nhã Ba La Mật, vì như thiết quán sát tất cả pháp.  
Trí Ba La mật, vì nhập Phật lực  
Nguyên Ba la Mật, vì đầy đủ những đại nguyện Phổ Hiền.  
Thần Thông Ba la Mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự tại.  
Nếu Chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đầy đủ đại trí Ba La Mật vô thượng của Như Lai.

CHƯ PHẬT TỬ ! ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 CÂU THIỆT NGHĨA PHẬT PHÁP.

Tất cả pháp chỉ có danh  
Tất cả pháp dường như huyễn.  
Tất cả pháp dường như bóng.  
Tất cả pháp chỉ duyên khởi.  
Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh.  
Tất cả pháp chỉ văn tự làm ra.  
Tất cả pháp thiết tế.  
Tất cả pháp vô tướng.  
Tất cả pháp đệ nhất nghĩa.  
Tất cả pháp là pháp giới.

CHƯ PHẬT TỬ ! ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 THỨ MINH :

Trí Minh Thiện Xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sanh.  
Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hí luận của tất cả chúng sanh.  
Trí minh thiện xảo biết những cảnh sở duyên của tất cả chúng sanh chỉ là một tướng đều bất khả đắc, tất cả pháp đều như kim cang.  
Trí minh thiện xảo phá hoại tất cả tâm nhiễm trước.  
Trí minh thiện xảo hay dùng phương tiện thọ sanh hay chẳng

thọ sanh.

Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tướng.

Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô tướng, một tánh vô tánh vô phân biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết trụ nơi pháp giới, thành vô thượng Chánh Đẳng chánh Giác.

Trí minh duyên khởi thiện xảo biết tất cả chúng sanh, sanh vốn không sanh, vì tổ thâu thọ sanh bất khả đắc. Mà biết như, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết điên đảo, biết là điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết Niết Bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo sở nghi mà nhiều cách giáo hóa chưa từng quên mất công hạnh Bồ tát. Vì Bồ tát chỉ vì lợi ích Chúng sanh nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề không bỏ sót việc làm vì Chúng sanh. Thế nên Bồ tát thường giáo hóa Chúng sanh thân không mỏi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế gian.

## CHƯ PHẬT TỬ, ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 PHÁP GIẢI THOÁT :

Phiền não giải thoát, Tà kiến giải thoát. Những chấp thủ giải thoát. Uẩn, Xứ, Giới Giải thoát. Siêu Nhị Thừa giải thoát. Vô sanh pháp nhẫn giải thoát.

Nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả Chúng sanh, tất cả pháp là chấp trước giải thoát.

Vô biên trụ giải thoát.

Phát khởi tất cả hạnh Bồ tát nhập bậc Phật vô phân biệt giải thoát.

Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam thế giải thoát. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp giải thoát này thời có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hóa thành thực tất cả Chúng sanh.

## CHƯ PHẬT TỬ ! ĐẠI BỒ TÁT LẠI CÓ 10 THÂN :

Ba la Mật Thân , vì đề chánh tu hành.

Tứ nhiếp Thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại Bi Thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm.

Đại Từ Thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước Đức Thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí Huệ Thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân

Pháp Thân, vì lìa hẳn thọ sanh các loài.

Phương Tiện Thân, vì tất cả xứ hiện tiền.

Thần lực Thân, vì thị hiện tất cả thần biến.

Bồ Đề Thân, vì tùy thích tùy thời thành chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được Thân Đại Trí Huệ Vô Thượng của Như Lai.

## CHƯ PHẬT TỬ ! ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 ĐIỀU SIÊNG TU :

Siêng tu Bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.

Siêng tu Trì Giới, vì đầu đà khổ hạnh thiếu dục tri túc không khi đổi.

Siêng tu Nhẫn Nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não trọn không sinh lòng sân hận.

Siêng tu Tinh Tấn, vì thân ngữ ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.

Siêng tu Thiền Định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lìa tất cả quyến thuộc dục lạc phiền não, đẩu tránh.

Siêng tu Trí Huệ, vì tu tập chứ nhóm tất cả công đức không mỗi nhàm.

Siêng tu Đại Từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.

Siêng tu Đại Bi, vì biết các pháp Không, thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ không mỗi nhàm

Siêng tu giác ngộ Thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.

Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả Chúng sanh.

Nếu Chư Bồ tát an trụ trong pháp này thời được siêng tu Đại Trí Huệ Vô Thượng của Như Lai.

### ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 ĐIỀU THÀNH TỰU PHẬT PHÁP :

Chẳng rời Thiện tri thức thành tựu Phật Pháp.

Thâm tín Phật Ngũ thành tựu Phật Pháp.

Chẳng hủy báng Chánh Pháp thành tựu Phật Pháp.

Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng thành tựu Phật Pháp.

Tìm hiểu cảnh giới của Đức Như Lai vô biên tế thành tựu Phật Pháp.

Biết cảnh giới của tất cả thế giới thành tựu Phật Pháp.

Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới thành tựu Phật Pháp.

Xa rời những cảnh giới mà thành tựu Phật Pháp.

Chánh niệm cảnh giới của tất cả Chư Phật, thành tựu Phật Pháp.

Thích cầu cảnh giới thập lực của Như Lai thành tựu Phật Pháp.

Nếu Chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thành tựu trí huệ vô thượng của Như Lai.

### CHƯ PHẬT TỬ, ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 ĐIỀU THỐI THẤT PHẬT PHÁP CẦN PHẢI XA LÌA :

Khinh mạn Thiện Tri Thức, thối thất Phật Pháp.

Nhàm tu hạnh Bồ Tát, -

Chẳng thích trụ thế gian -

Say đắm tam muội, -

Chấp lấy thiện căn -

Hủy báng Chánh Pháp -  
Đoạn Bồ Tát Hạnh -  
Thích đạo Nhị Thừa, -  
Hiềm hận Chư Bồ tát, -  
Nếu Chư bồ Tát xa lìa pháp này, thời nhập đạo ly sanh của Bồ  
Tát.

## BỒ TÁT ĐẠO

Tùy thuận Bồ Đề Bát Thánh Đạo là Bồ Tát Đạo.

Thật hành đạo CHÁNH KIẾN xa kìa tất cả tà kiến.  
Khởi CHÁNH TƯ DUY bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận  
nhứt thiết trí.  
Thường thật hành CHÁNH NGŨ rời bỏ bốn lỗi của Ngũ Nghiệp  
tùy thuận chánh ngôn.  
Hằng tu CHÁNH NGHIỆP giáo hóa Chúng sanh cho họ được  
điều phục.  
An trụ CHÁNH MẠNG, đầu đà tri túc oai nghi thẩm chánh, tùy  
thuận Bồ đề thật hành Tứ Thánh chủng, tất cả loĩã lầm đều rời  
hẳn.  
Khởi CHÁNH TINH TẤN siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát  
nhập thập lực của Phật không chướng ngại.  
Tâm thường CHÁNH NIỆM đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm,  
trừ diệt tán động của thế gian.  
Tâm thường CHÁNH ĐỊNH, khéo nhập môn Bồ Tát bất tư nghi  
giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam  
muội.

CHƯ PHẬT TỬ, ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 TAY :

Tay Bồ thí, có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho

được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giơ tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường Chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỗi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.

Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bỉ ngạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc Chánh Pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghi, vì dùng thuốc Trí Huệ trừ bệnh nơi thân tâm.

Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Tay Vô Thượng của Như lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

### CHƯ PHẬT TỬ, ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 THỨ MẮT :

Nhục Nhãn, vì thấy tất cả hình sắc,

Thiên Nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả Chúng sanh.

Huệ Nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả Chúng sanh.

Pháp Nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả Chúng sanh,

Phật Nhãn, vì thấy Thập lực của Như lai.

Trí Nhãn, vì thấy biết các pháp.

Quang minh Nhãn, vì thấy quang minh của Đức Phật.

Xuất sanh tử Nhãn, vì thấy Niết Bàn.

Vô ngại Nhãn, vì chỗ thấy không chướng ngại,

Nhứt thiết trí Nhãn, vì thấy Phổ Môn Pháp Giới.

Nếu Chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Trí Huệ Nhãn Vô Thượng của Như lai.

## CHƯ PHẬT TỬ, ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 THÂN :

Thân người, vì giáo hóa tất cả loài người.  
Thân phi nhơn, vì giáo hóa Địa Ngục, Súc Sanh, Ngạ Quỷ,  
Thân Trời, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục, cõi sắc, vô sắc.  
Thân hữu học, vì thị hiện bậc hữu học,  
Thân vô học, vì thị hiện bậc A La Hán,  
Thân Duyên Giác, vì giáo hóa cho được vào bậc Bích Chi Phật.  
Thân Bồ Tát, vì làm cho thành tựu đại thừa.  
Thân Như Lai, vì trí thủy quán đảnh.  
Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh.  
Pháp Thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả  
chúng sanh.  
Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được thân vô thượng  
của Như Lai.

## CHƯ PHẬT TỬ, ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 SƯ TỬ HỒNG :

Tôi sẽ quyết định thành Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là Đại Bồ  
Đề Tâm sư tử hống.  
Tôi sẽ làm cho tất cả Chúng sanh, người chưa được độ thời  
được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an  
được an, người chưa Niết Bàn được chứng Niết Bàn. Đây là đại  
bi sư tử hống.  
Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Tam Bảo Phật Pháp và Tăng  
không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.  
Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thệ nguyện rất ráo  
kiên cố đại sư tử hống.  
Tôi sẽ diệt trừ tất cả ác đạo và nạn xứ. Đây là sự tự trì tịnh giới  
đại sư tử hống.  
Tôi sẽ đầy đủ Thân Ngũ Yù tướng hảo trang nghiêm của Chư  
Phật. Đây là cầu phước không nhàm STH  
Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật.

Đây là cầu trí không nhằm đại STH.

Tôi sẽ diệt trừ tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại STH

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không bo đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyên, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại STH

CHƯ PHẬT TỬ! ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 CÔNG CỤ TRỢ ĐẠO  
TRÍ HUỆ :

Gần gũi chơn Thiện Tri Thức đa văn cung kính cúng dường tôn trọng lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính, Thân Ngũ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng đối trá, chẳng vạy vò. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì Thân Bồ tát kham làm pháp khí.

Niệm Huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hồ thẹn, nhu hòa tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thật hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp, kiên cố. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho 10 trí,

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe chánh pháp không nhằm đủ, bỏ rời thế luận và ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu Thừa, nhập Đại Thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba La Mật, thật hành đã thành thực bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, đều siêng thỉnh hỏi người trí thông mẫn, xa lìa ác thú quy hướng đường lành tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiết hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp Ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành, quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quan sát Ngũ Uẩn đều như huyễn sự, thập bát giới như độc xà, thập nhị xứ như hư không, tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu móng rún, như ánh sáng mặt nhứt mặt trăng, vô tướng, vô hình phi thường, phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không sở trụ. Quán sát như vậy biết tất cả pháp tánh vô sanh, vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ tát nghe tất cả pháp không Ngã, không Chúng sanh, không Thọ giả, không bồ đặc già la, không Tâm không Cảnh, không Tham Sân Si, không Thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt, Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả uđộng niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngã tưởng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhứt nơi đây, Thân Ngũ ý ba nghiệp không lai không khứ, không có tinh cần cũng không dừng mãi. Quán tất cả Chúng sanh tất cả các pháp tâm đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, thử bỉ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì

thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ 10 của Bồ tát, vì tu hành tích tập nhưt thiết trí.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong 10 pháp này thời được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của Đức Như Lai.

### ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 PHÁP TU HÀNH :

Cung kính tôn trọng chư Thiện tri Thức là pháp tu hành của Bồ tát.

Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ tát.

Đối với chư Phật thường có lòng tầm quý, là pháp tu hành của Bồ tát.

Thương xót Chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, -

Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động -

Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ Tát phát tâm Đại Thừa tinh cần tu học -

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, -

Đẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não -

Biết các Chúng sanh căn tánh thẳng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật Địa,

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, -

Nếu Chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

### ĐẠI BỒ TÁT CÓ 10 THỨ MA NGHIỆP

Quên mất Bồ Đề Tâm tu các thiện căn đây là ma nghiệp.

Aùc tâm Bồ thí, Sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiểm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cùng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp Đại Bồ Đề vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác trí thức, thích cầu nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết Bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hờ để nói kể lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng chê bi. Thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phủ của nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp. Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự não hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tệ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ Tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

## ĐẠI BỒ TÁT CÓ MƯỜI MẠN NGHIỆP

Đối với Sư, Tăng, cha, mẹ, Sa môn, Bà la môn, trụ nơi chánh đạo hoăic hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Hoặc có Pháp sư được pháp tối thắng, ngồi Đại Thừa, biết đạo xuất yếu. Đắc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khế kinh không thôi nghỉ, Mà đối với pháp của bậc ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Ở trong pháp hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là mạn nghiệp.

Ưa sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là mạn nghiệp

Ưa sanh lòng quá mạn. Thấy có Pháp Sư và người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thiết, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng, cũng bảo người hủy báng.

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp Sư, ứng thọ người cung cấp, chẳng ưa chấp sự. Thấy bậc kỳ cựu, người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ.

Thấy người có đức thời nhú mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm cầu lỗi lầm của bậc ấy.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc, trọn không thấy được đạo xuất yếu.

Lại có Chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật Xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Thuở vị lai tất phải đọa hầm sâu hiểm nạn, trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật hướng là được nghe pháp.

Chỉ do từ trước đã từng phát Bồ Đề Tâm nên trọn tự tình ngộ.

Nếu chư Bồ tát là mười vạn nghiệp này thời được 10 trí nghiệp.

### ĐÂY LÀ 10 TRÍ NGHIỆP.

Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại như quả. Đây là trí nghiệp

Chẳng bỏ Bồ Đề Tâm, thường thường niệm Chư Phật. –

Gần Thiện tri Thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán không lười. Đây là trí nghiệp

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm

Đối với tất cả chúng sanh, là ngã mạn. Đối với chư Bồ tát tưởng như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tưởng là Phật.

Ba nghiệp Thân Khẩu và Ý không có sự bất thiện, ca ngợi bậc hiền thánh, tùy thuận bồ đề.

Chẳng hoại duyên khởi, là những tà kiến, phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn ba la mật tưởng là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tưởng là từ phụ.

Dùng tâm thâm tịnh nhập nhà Bồ Đề.

Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và huệ tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm không mỏi.

Nếu có một nghiệp được Đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não dứt tránh, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh, thời đều chuyên cần tu tập không thôi thất lười biếng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười trí nghiệp này thời được tất

cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng vô thượng của Đức Như lai.

## PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI

Thiện Tài Đồng Tử đi tham vấn các Thiện tri Thức để Học Bồ tát Hạnh, nhập Bồ tát Hạnh, tu Bồ tát Hạnh, trụ Bồ tát hạnh.

Đa Thần nói :

**BỒ TÁT TU HÀNH 10 ĐẠI PHÁP TẠNG ĐƯỢC GIẢI THOÁT NÀY :**

Một là tu Bồ Thí quảng đại pháp tạng, tùy tâm Chúng sanh, đều khiến đầy đủ.

Hai là tu TỊNH GIỚI quảng đại pháp tạng, vào khắp cả biển Phật công đức.

Ba là tu KHAM NHÃN quảng đại pháp tạng, có thể khắp tư duy tất cả pháp tánh.

Bốn là tu TỊNH TẮN quảng đại pháp tạng, vì xu hướng nhất thiết trí hằng chẳng thối chuyển.

Năm là tu THIỀN ĐỊNH quảng đại pháp tạng, vì có thể diệt trừ tất cả chúng sanh nhiệt não.

Sáu là tu BÁT NHÃ QĐPT, vì có thể biết rõ khắp tất cả pháp hải

Bảy là tu PHƯƠNG TIỆN QĐPT, có thể thành thực khắp những chúng sanh hải.

Tám là tu những NGUYỆN QĐPT, vì tận vị lai kiếp tu Bồ Tát Hạnh khắp tất cả cõi Phật, tất cả chúng sanh.

Chín là tu những LỰC QĐPT , vì niệm niệm hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác, nơi tất cả quốc độ thường chẳng thôi dứt.

Mười là tu TỊNH TRÍ QĐPT, được Như lai trí, biết khắp tất cả tam thế không có chướng ngại.

Nếu Chư Bồ Tát an trụ mười pháp tạng này thời có thể chứng được giải thoát như vậy.

**ĐA THẦN KHAI PHU NHẤT THIẾT THỌ HOA**, Do oai lực của Đức

Phật, muốn khiến Chúng sanh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh. Muốn khiến chúng sanh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại, quán sát cảnh giới của tam thế, nói kệ :

PHẬT TỬ NGƯỜI ĐÃ HỎI  
CẢNH GIỚI PHẬT RẤT SÂU,  
NAN TƯ SÁT TRẦN KIẾP  
NÓI ĐÓ CHẲNG THỂ HẾT  
CHẲNG PHẢI THAM SÂN SI,  
KIÊU MẠN PHIỀN NÃO CHE,  
NHỮNG CHÚNG SANH NHƯ VẬY,  
BIẾT ĐƯỢC PHẬT DIỆU PHÁP  
CHẲNG PHẢI BỒN XẼN GANH,  
SIỂM KHÚC NHỮNG Ý TRƯỚC,  
NGHIỆP PHIỀN NÃO CHE ĐẬY  
MÀ BIẾT ĐƯỢC PHẬT CẢNH  
CHẲNG PHẢI CHẤP UẨN XỬ,  
VÀ CHẤP THÂN HỮU LẬU,  
NGƯỜI KIẾN ĐẢO TƯỚNG ĐẢO,  
BIẾT ĐƯỢC PHẬT GIÁC NGỘ,  
PHẬT CẢNH GIỚI TỊCH TỊNH  
TÁNH TỊNH RỜI PHÂN BIỆT  
CHẲNG PHẢI CHẤP BA CỒI  
BIẾT ĐƯỢC PHÁP TÁNH NẦY..

Thiện Tài Chiêm Ngưỡng Nơi Thiện Tri Thức Phát Khởi 10 Tâm :

Một là nơi Thiện tri Thức sanh tâm đồng với mình, vì làm cho mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo nhất thiết trí.  
Hai là nơi Thiện Tri Thức sanh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì thân cận cúng dường sanh thiện căn,  
Ba là nơi Thiện tri Thức sanh tâm trang nghiêm Bồ tát hạnh, vì khiến tôi có thể mau trang nghiêm tất cả bồ tát hạnh.

Bốn là nơi Thiện tri Thức sanh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ tôi tu hành đạo hạnh.

Năm là nơi Thiện tri Thức sanh tâm năng sanh, vì có thể sanh pháp vô thượng cho tôi.

Sáu là nơi Thiện Tri Thức sanh tâm xuất ly, vì khiến tôi tu hành những hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát mà xuất ly.

Bảy là nơi Thiện tri Thức sanh tâm tròn đủ tất cả phước trí, vì khiến tôi chứa nhóm những pháp lành.

Tám là nơi Thiện tri Thức sanh tâm tăng trưởng, vì khiến tôi tăng trưởng nhất thiết trí.

Chín là nơi Thiện Tri Thức sanh tâm đầy đủ tất cả thiện căn, vì khiến tôi được viên mãn chí nguyện.

Mười là nơi Thiện tri Thức sanh tâm thành xong lợi ích lớn, vì khiến tôi tự tại an trụ tất cả Bồ Tát pháp, được thành đạo nhất thiết trí, được thành tất cả Phật pháp.

THIỆN TÀI phát 10 tâm này rồi thời được Phật Sát vi trần số ĐỒNG HẠNH với Thiện Tri Thức, : Đồng Hạnh, Đồng niệm, Đồng huệ, Đồng xu hướng, Đồng giác ngộ, Đồng căn, Đồng tâm, Đồng cảnh, Đồng chứng, Đồng nghĩa, Đồng dũng mãnh, Đồng sắc thân, Đồng lực, Đồng vô úy, Đồng tinh tấn, Đồng biện tài, Đồng vô đẳng, Đồng ái ngữ, Đồng diệu âm, Đồng mẫn âm, Đồng tịnh đức, Đồng trí địa, Đồng phạm hạnh, Đồng đại từ, Đồng đại bi, Đồng Thân nghiệp, Đồng Ngữ nghiệp, Đồng ý nghiệp, Đồng trang nghiêm, Đồng thân cận, Đồng khuyến thỉnh, Đồng cúng dường, Đồng giáo hóa, Đồng quang minh, Đồng tam muội, Đồng sung mãn, Đồng trụ xứ, Đồng quyến thuộc, Đồng nhập xứ, Đồng tâm lực, Đồng qua đến, Đồng phương tiện, Đồng siêu thắng, Đồng bất thối, Đồng phá ám, Đồng vô sanh nhẫn, Đồng cùng khắp, Đồng trí chứng, Đồng tu hành, Đồng mong cầu, Đồng thanh tịnh, Đồng diệu ý, Đồng tinh tấn, Đồng tịnh hạnh, Đồng vô ngại, Đồng thiện xảo, Đồng tùy lạc, Đồng phương tiện, Đồng hộ niệm, Đồng nhập địa, Đồng sở trụ, Đồng ký biệt, Đồng

tam muội, Đồng kiến lập, Đồng chánh niệm, Đồng tu hành,  
Đồng tịnh tín, Đồng xả ly, Đồng trí bất thối, Đồng thọ sanh,  
Đồng chỗ an trụ, Đồng cảnh giới, Đồng vô y, Đồng thuyết pháp,  
Đồng siêng tu, Đồng thân thông, Đồng thần lực, Đồng Đà la ni,  
Đồng pháp bí mật, Đồng pháp thâm thâm, Đồng uang minh,  
Đồng ưa thích, Đồng chán động, Đồng chẳng luống công, Đồng  
xuất ly.

### THIỆN TÀI NÓI KỆ TÁN THÁN THIỆN TRI THỨC :

TÔI PHÁT Ý KIÊN CỐ,  
CHÍ CẦU VÔ THƯỢNG GIÁC,  
NAY NƠI THIỆN TRI THỨC  
KHỞI TÂM LÀ CHÍNH MÌNH,  
BỞI THẤY THIỆN TRI THỨC,  
HỢP VÔ TẬN PHÁP LÀNH,  
DIỆT TRỪ NHỮNG TÔI NHỜ,  
THÀNH TỰU QUẢ BỒ ĐỀ,  
TÔI THẤY THIỆN TRI THỨC  
TÂM CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM,  
TẬN TRẦN KIỆP VỊ LAI,  
SIÊNG TU ĐẠO BỒ TÁT,  
TÔI NHỜ THIỆN TRI THỨC  
NHIỆP THỌ LỢI ÍCH TÔI  
VÌ TÔI MÀ THỊ HIỆN  
GIÁO PHÁP CHÁNH CHƠN THIỆT  
ĐÓNG BÍT CÁC ÁC THÚ  
MỞ BÀY ĐƯỜNG NHỜN THIÊN  
CŨNG CHỈ ĐƯỜNG ĐẠI TRÍ,  
CỦA CHƯ PHẬT ĐÃ THÀNH  
TÔI NGHĨ THIỆN TRI THỨC,  
LÀ PHẬT CÔNG ĐỨC TẠNG,  
NIỆM NIỆM HAY XUẤT SANH

BIẾN HƯ KHÔNG CÔNG ĐỨC  
CHO TÔI PHƯỚC VÔ TẬN,  
LỚN TÔI TỊNH CÔNG ĐỨC,  
KHIẾN TÔI ĐỘI MÃO PHẬT

...NẦY THIỆN NAM TỬ ! Trí luân của Bồ tát bốn tánh thanh tịnh, rời tất cả lưới phân biệt, siêu tất cả núi chướng ngại. tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Nầy Thiện Nam Tử. Ví như mặt nhật không có ngày đêm, chỉ có lúc mọc gọi là ngày, lúc lặn gọi là đêm. Cũng vậy, trí luân của Bồ tát không có phân biệt, cũng không tam thế, chỉ tùy tâm hiện giáo hóa chúng sanh, mà nói Bồ tát ở kiếp trước kiếp sau. Nầy Thiện Nam Tử ! Ví như mặt nhật ở không trung, bóng nó hiện trong tất cả bửu vật và trong nước trong lặng của ao hồ sông biển. Chúng sanh đều thấy bóng mặt nhật. Nhưng mặt nhật chẳng đến các chỗ ấy.

Trí luân của Bồ tát cũng vậy, ra khỏi biển hữu lậu, an trụ nơi không trung, phật-thiệt-pháp tịch tịnh không có sở y. Vì muốn hóa độ chúng sanh nên tùy loại thọ sanh trong các loài, mà thiệt ra thời không sanh tử, không nhiễm trước, không kiếp dài vắn, không tưởng phân biệt.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ tát rời tâm tưởng kiến chấp tất cả điên đảo, được chân thiệt kiến, thấy pháp thiệt tánh, biết tất cả thế gian như mộng như huyễn, không có chúng sanh, chỉ do sức đại bi đại nguyện mà hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ,

Nầy Thiện Nam Tử. Ví như nhà lái thuyền thường dùng thuyền lớn ở trong sông, chẳng đậu bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia,

chẳng dừng ở giữa dòng, nên có thể đưa mọi người không thôi nghỉ.

Cũng vậy, Đại Bồ tát cùng thuyền Ba la mật ở trong biển sanh tử, chẳng tấp bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng nên độ được chúng sanh không thôi dứt. Dầu tu Bồ tát hạnh vô lượng kiếp, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số vẫn dài...

**CỨU HỘ NHẤT THIẾT CHÚNG SANH CHỦ DẠ THẦN** giải thích cho **THIỆN TÀI ĐỒÀNG TỬ** :

Như Chư Đại Bồ Tát siêu thế gian hiện thân các loài, chẳng trụ phan duyên không có chướng ngại thấy rõ tự tánh của các pháp, khéo quán sát tất cả pháp được trí huệ vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh hằng không thôi nghỉ, tâm thường an trụ pháp môn vô nhị, vào khắp tất cả biển ngôn từ...

Bồ tát thành tựu 10 pháp thời được thân cận Chư Thiện tri Thức :

Tâm thanh tịnh, rời những dua bợ phỉnh dối,  
Đại bi bình đẳng nhiếp khắp Chúng sanh, biết các Chúng sanh không có thiệt,  
Xu hướng Nhất Thiết Trí tâm không thối chuyển,  
Dùng sức tín giải vào khắp tất cả đạo tràng,  
Được Tịnh Huệ Nhãn rõ các pháp tánh.  
Đại Từ bình đẳng che chở khắp chúng sanh,  
Dùng trí quang minh chiếu rọi những dục cảnh,  
Dùng mưa cam lộ rưới sanh tử nóng,  
Dùng mắt quảng đại soi suốt các pháp,  
Tâm thường tùy thuận Chư Thiện Tri Thức,

**ĐỨC SANH VÀ HỮU ĐỨC CHÚNG ĐƯỢC BỒ TÁT GIẢI THÓAT  
TÊN LÀ HUYỄN TRỤ, NÊN THẤY :**

**Tất cả thế giới ĐỀU LÀ HUYỄN TRỤ, DO NHƠN DUYÊN MÀ  
SANH KHỞI.**

**Tất cả Chúng sanh đều là huyền trụ do nghiệp phiền não mà  
sanh khởi.**

**Tất cả thế gian đều là huyền trụ, do vô minh, hữu, ái, xoay vần  
làm duyên sanh khởi.**

**Tất cả tam thế đều là huyền trụ, do những điên đảo trí ngã kiến  
vân vào sanh khởi.**

**Tất cả chúng sanh diệt – Sanh Lão Bệnh Tử ưu bi khổ não đều  
là huyền trụ do hư vọng phân biệt sanh khởi.**

**Tất cả quốc độ đều huyền trụ, do tướng đảo, tâm đảo, kiến đảo  
và vô minh duyên khởi.**

**Tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật đều là huyền trụ, do đoạn  
phân biệt mà thành.**

**Tất cả Bồ Tát đều là huyền trụ, do những hạnh nguyện hay tự  
điều phục và giáo hóa chúng sanh mà thành.**

**Tất cả chúng hội biến hóa điều phục những công hạnh đều là  
huyền trụ, do nguyện trí huyền mà thành.**

**Nầy Thiện Nam Tử ! Huyền cảnh tự tánh bất tư nghi.**

**Nầy Thiện Nam Tử ! Ngươi chẳng nên tu một điều lành, chiếu  
một pháp, hành một hạnh, phát một nguyện, được một thọ kỷ,  
trụ một nhần mà cho là rốt ráo.**

**Ngươi chớ nên đem tâm có hạn lượng mà thật hành Lục Độ,  
Trụ nơi Thập Địa, Tịnh Phật Độ, thờ thiện tri thức.**

**Tại sao vậy ?**

**Nầy Thiện nam Tử ! Vì Bồ Tát phải gieo vô lượng thiện căn, phải  
chứa vô lượng Bồ Đề cụ, phải học vô lượng Bồ Đề Nhơn, phải**

học vô lượng Xảo Hồi Hưởng, phải giáo hoá vô lượng Chúng sanh Giới, phải biết vô lượng Chúng Sanh Tâm, phải biết vô lượng Chúng sanh Căn, phải rõ vô lượng Chúng Sanh Giải, phải Quán vô lượng Chúng Sanh Hạnh, phải điều phục vô lượng Chúng Sanh, phải đoạn vô lượng phiền não, phải tịnh vô lượng nghiệp tập, phải diệt vô lượng tà kiến, phải trừ vô lượng Tâm tạp nhiễm, phải phát vô lượng Tâm thanh tịnh, phải nhổ vô lượng tên độc khổ, phải cạn vô lượng biển ái dục, phải phá vô lượng tối vô minh, phải xô vô lượng núi ngã mạn, phải bức vô lượng dây sanh tử, phải qua khỏi vô lượng dòng hữu lậu, phải khô vô lượng biển thọ sanh, phải làm cho Chúng sanh ra khỏi bùn lầy ngũ dục, phải vô lượng khiến Chùng sanh lìa ngục tù Tam Giới, phải đặt vô lượng Chúng sanh ở trong Thánh Đạo, phải tiêu diệt vô lượng hạnh Tham Dục, phải trừ sạch vô lượng hạnh Sân Hận, phải phá vô lượng hạnh ngu si, phải siêu vô lượng lưới ma, phải rửa sạch Bồ tát vô lượng dục lạc, phải tăng trưởng vô lượng phương tiện, phải xuất sanh Bồ Tát vô lượng canh tăng thượng, phải sáng sạch Bồ Tát vô lượng quyết định giải, phải xu nhập Bồ Tát vô lượng bình đẳng, phải thanh tịnh Bồ Tát vô lượng công đức, phải tu tập Bồ Tát vô lượng công hạnh, phải thị hiện Bồ Tát vô lượng hạnh tùy thuận thế gian, phải sanh vô lượng sức tịnh tín, phải trụ vô lượng sức tinh tấn, phải thanh tịnh vô lượng sức Chánh Niệm, phải thành mãn vô lượng sức tam muội, phải khởi vô lượng sức tịnh huệ, phải kiên cố vô lượng sức thắng giải, phải tích tập vô lượng sức phước đức, phải lớn vô lượng sức trí huệ, phải phát khởi vô lượng sức Bồ Tát, phải viên mãn vô lượng sức Như Lai, phải phân biệt vô lượng pháp môn, phải rõ biết vô lượng pháp môn, phải thanh tịnh vô lượng pháp môn, phải sanh vô lượng pháp quang minh, phải làm vô lượng pháp chiếu diệu, phải chiếu vô lượng phẩm loại căn, phải biết vô lượng phiền não bệnh, phải chữa vô lượng diệu pháp dục, phải chữa vô lượng bệnh của chúng sanh, phải sấm sủa vô lượng đồ cúng cam lộ, phải đến vô lượng Phật Độ,

phải cúng dường vô lượng Như Lai, phải vào vô lượng Bồ Tát hội, phải thọ vô lượng Phật giáo, phải nhẫn vô lượng tội Chúng sanh, phải diệt vô lượng nạn ác đạo, phải khiến vô lượng Chúng sanh về thiện đạo, phải dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp vô lượng Chúng sanh, phải tu vô lượng môn tổng trì, phải sanh vô lượng môn đại nguyện, phải tu vô lượng sức Đại Từ Đại Nguyện, phải siêng cầu vô lượng Phật Pháp, thường không thôi dứt, phải khởi vô lượng sức tư duy, phải khởi vô lượng sự thần thông, phải tịnh vô lượng trí quang minh, phải qua đến vô lượng loài Chúng sanh, phải thọ vô lượng đời trong các cõi, phải hiện vô lượng thân sai biệt, phải biết vô lượng pháp ngôn từ, phải nhập vô lượng tâm sai biệt, phải biết Bồ Tát đại cảnh giới, phải trụ Bồ tát đại cung điện, phải quán Bồ tát thậm thâm diệu pháp, phải biết cảnh giới khó biết của Bồ tát, phải thật hành những hạnh khó làm của Bồ tát, phải đầy đủ oai đức tôn trọng của Bồ tát, phải đi theo chánh vị khó nhập của Bồ tát, phải biết những hạnh của Bồ tát, phải hiện thần lực phổ biến của Bồ tát, phải thọ pháp vân bình đẳng của Bồ tát, phải làm rộng vô biên hạnh của Bồ tát, phải viên mãn vô biên ba la mật của Bồ tát, phải thọ vô lượng kí biệt của Bồ tát, phải nhập vô lượng nhẫn môn của Bồ tát, phải tu vô lượng địa vị của Bồ tát, phải thanh tịnh vô lượng pháp môn của Bồ tát, phải đồng với chư Bồ tát: trụ vô biên kiếp cúng dường vô lượng Phật, phải nghiêm tịnh bất khả thuyết Phật độ, xuất sanh bất khả thuyết Bồ tát nguyện.

Này thiện nam tử. Tóm lại, phải khắp tu Bồ Tát Hạnh, phải khắp giáo hóa Chúng sanh giới, phải khắp vào tất cả kiếp, phải khắp sanh tất cả xứ, phải khắp biết tất cả thế, phải khắp thật hành tất cả pháp, phải khắp tịnh tất cả cõi, phải khắp mãn tất cả nguyện, phải khắp cúng tất cả Phật, phải khắp đồng tất cả Bồ Tát nguyện, phải khắp thờ tất cả Thiện tri thức

Này thiện nam tử. Người cầu Thiện tri thức chẳng nên nhàm

mỗi. Người thỉnh hỏi Thiện tri thức chớ sợ khổ nhọc. Người gần gũi Thiện tri thức chớ có thói chuyển. Người cúng dường Thiện tri thức chớ có thói nghỉ. Người lãnh thọ lời dạy của Thiện tri thức chớ có lầm lộn. Người học hạnh của Thiện tri thức chớ có nghi hoặc. Người nghe Thiện tri thức giảng nói môn xuất ly chẳng nên dự dự. Thấy Thiện tri thức tùy phiền não hành chớ có hiềm lạ. Ở chỗ Thiện tri thức phải sanh lòng thâm tín tôn kính chẳng nên biến đổi.

Tại sao vậy?

Này Thiện nam tử. Vì Bồ Tát do nơi Thiện tri thức mà được nghe tất cả Bồ Tát Hạnh, thành tựu tất cả Bồ Tát công đức xuất sanh tất cả Bồ Tát Đại Nguyên dẫn phát tất cả Bồ Tát thiện căn, tích tập tất cả Bồ Tát trợ đạo, khai phát tất cả Bồ Tát Pháp quang minh, hiển thị tất cả Bồ Tát xuất ly môn, tu học tất cả Bồ Tát thanh tịnh giới, an trụ tất cả Bồ Tát Công đức Pháp, thanh tịnh tất cả Bồ Tát quảng đại chí, tăng trưởng tất cả Bồ Tát kiên cố tâm, đầy đủ tất cả Bồ Tát đà la ni biện tài môn, được tất cả Bồ Tát thanh tịnh tạng, sanh tất cả Bồ Tát Định Quang Minh, được tất cả Bồ Tát thù thắng nguyện, cùng tất cả Bồ Tát đồng một nguyện, nghe tất cả Bồ Tát thù thắng pháp, được tất cả Bồ Tát bí mật xứ, đến tất cả Bồ Tát pháp bửu sở, thêm tất cả Bồ Tát mầm thiện căn, lớn tất cả Bồ Tát Thân Trí Huệ, hộ tất cả Bồ Tát tạng thâm mật, trì tất cả Bồ Tát phước đức tụ, tịnh tất cả Bồ Tát thọ sanh đạo, thọ tất cả Bồ Tát chánh pháp vân, nhập tất cả Bồ Tát đại nguyên lộ, đến tất cả Như Lai Bồ đề Quả, nhiếp thủ tất cả Bồ Tát diệu hạnh, khai thị tất cả Bồ Tát công đức, qua tất cả phương thính thọ diệu pháp, khen tất cả Bồ Tát oai đức quảng đại, sanh tất cả Bồ Tát đại từ bi lực, nhiếp tất cả Bồ Tát thắng tự tại lực, sanh tất cả Bồ Tát bồ đề phần, làm tất cả Bồ Tát lợi ích sự:

Này thiện nam tử. Bồ tát do Thiện tri thức nhiệm trì nên chẳng đọa ác đạo, do Thiện tri thức, nhiếp thọ mà chẳng thối Đại Thừa, do Thiện tri thức hộ niệm mà chẳng phạm Bồ Tát Giới, do Thiện tri thức thủ hộ mà chẳng theo ác trí thức, do Thiện tri thức dưỡng dục mà chẳng khuyết Bồ Tát pháp, do Thiện tri thức nhiếp thủ mà siêu việt hạnh phạm phu, do Thiện tri thức giáo hối mà siêu việt bậc Nhị Thừa, do Thiện tri thức dìu dắt mà được ra khỏi thế gian, do Thiện tri thức trưởng dưỡng mà có thể chẳng nhiễm thế pháp, do kính thờ Thiện tri thức mà tu tất cả Bồ Tát hạnh, do cúng dường Thiện tri thức mà đủ tất cả pháp trợ đạo, do thân cận Thiện tri thức mà chẳng bị nghiệp hoặc nhiếp phục, do nương dựa Thiện tri thức mà thế lực kiên cố chẳng sợ ma chúng, do y chỉ Thiện tri thức mà tăng trưởng tất cả pháp Bồ đề phần.

Tại sao vậy?

Này thiện nam tử. Vì Thiện Tri Thức có thể trừ sạch các điều chướng ngại, có thể diệt các tội, có thể dứt các nạn, có thể ngăn các ác, có thể phá đám dài tối tăm vô minh, có thể làm sập đổ lao ngục kiên cố kiến chấp, có thể thoát khỏi thành sanh tử, có thể bỏ nhà thế tục, có thể cắt lưới ma, có thể nhổ tên khổ, có thể lìa chỗ hiểm nạn vô trí, có thể ra khỏi đồng hoang lớn tà kiến, có thể qua khỏi dòng hữu lậu, có thể lìa những tà đạo, có thể chỉ đường Bồ Đề, có thể dạy pháp Bồ Tát, có thể khiến an trụ Bồ Tát Hạnh, có thể khiến xu hướng Nhất thiết trí, có thể tịnh mắt Trí huệ, có thể lớn Tâm Bồ đề, có thể sanh Đại Bi, có thể diễn diệu hạnh, có thể nói Ba la mật, có thể tận ác trí thức, có thể khiến trụ các bậc, có thể khiến được các Nhân, có thể khiến tu tập các thiện căn, có thể khiến thành xong tất cả đạo cụ, có thể thí cho tất cả công đức lớn, có thể khiến đến ngôi nhất thiết chủng trí, có thể khiến hoan hỷ nhóm công đức, có thể khiến hơn hở tu các công hạnh, có thể khiến

xu nhập nghĩa thậm thâm, có thể khiến khai thị môn xuất ly, có thể khiến trừ tuyệt các ác đạo, có thể dùng pháp quang chiếu diệu, có thể dùng pháp vũ nhuận trạch, có thể khiến tiêu diệt tất cả phiền não, có thể khiến bỏ lìa tất cả kiến chấp, có thể khiến tăng trưởng tất cả Phật Trí Huệ, có thể khiến an trụ tất cả Phật pháp môn.

Này Thiện Nam Tử. Thiện Tri Thức như từ mẫu, vì xuất sanh Phật chủng. Như từ phụ vì lợi ích rộng lớn. Như nhũ mẫu vì thủ hộ chẳng cho làm ác. Như giáo sư, vì dạy sở học của Bồ Tát. Như đạo sư, vì hay chỉ đường ba la mật. Như lương y vì hay chữa bệnh phiền não. Như tuyết sơn, vì tăng trưởng thuốc nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự bố úy. Như người đưa đò, vì làm cho ra khỏi dòng sanh tử. Như lái thuyền, vì khiến đến bờ sở trí huệ.

Này thiện nam tử. Thường phải chánh niệm suy nghĩ Thiện tri thức là như vậy.

Này Thiện nam tử. Người kính thờ tất cả Thiện tri thức phải phát Tâm như đại địa, vì gánh vác trọng nhiệm không mỏi nhọc. Phải phát Tâm như kim cương vì chí nguyện kiên cố chẳng hư hoại, phải phát tâm như núi thiết vi vì tất cả sự khổ không lay động. Phải phát tâm như người hầu hạ vì đều tùy thuận theo lời dạy. Phải phát tâm như đệ tử vì không chống trái lời dạy bảo. Phải phát tâm như tội tử, vì tất cả lao vụ không nhàm. Phải phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu những sự cần khổ không biết nhọc. Phải phát tâm như người làm thuê, vì không trái chỗ sai bảo. Phải phát tâm như người hốt phân, vì lìa kiêu mạn. Phải phát tâm như cây lúa đã chín, vì có thể hạ thấp. Phải phát tâm như lương mã vì lìa ác tánh. Phải phát tâm như xe lớn, vì có thể chở nặng. Phải phát tâm như voi điều thuận, vì hằng phục tùng. Phải phát tâm như núi tu di vì chẳng khuynh động. Phải phát tâm như lương khuyến vì chẳng phản hại chủ.

Phải phát tâm như chiêm đà la vì là kiêu mạn. Phải phát tâm như kiện ngư vì không hung giận. Phải phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại chẳng mỏi. Phải phát tâm như cầu đồ vì tế độ không biết nhọc. Phải phát tâm như hiếu tử vì thừa thuận nhan sắc. Phải phát tâm như vương tử vì tuân hành giáo mạng.

Lại này Thiện nam tử. Với tự thân, người phải tưởng là bệnh khổ. Với Thiện tri thức, người phải tưởng là y vương. Với pháp của Thiện Tri Thức dạy, người phải tưởng là lương dược. Với chỗ tu hành, tưởng trừ được bệnh.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là đi xa. Nơi Thiện tri thức tưởng là đạo sư. Nơi pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là con đường chánh. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đến được xa.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng cầu được độ. Nơi Thiện tri thức, tưởng là người lái thuyền. Nơi pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là thuyền, là chèo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đến bờ kia.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là lúa mạ. Nơi Thiện tri thức tưởng là Long Vương. Nơi pháp của Thiện Tri Thức dạy, tưởng là mưa đúng thời tiết. Nơi chỗ tu hành, tưởng là có thể thành thực.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là nghèo cùng. Nơi Thiện Tri Thức tưởng là Tì Sa Môn Thiên Vương. Nơi pháp của Thiện Tri Thức dạy tưởng là của cải châu báu. Nơi chỗ tu hành tưởng là giàu có.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là đệ tử. Nơi Thiện Tri Thức tưởng là thợ khéo. Nơi pháp của Thiện Tri Thức dạy tưởng là nghề khéo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là biết rõ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là chỗ đáng sợ hãi. Nơi Thiện Tri Thức tưởng là người dũng kiện. Nơi pháp của Thiện Tri Thức

dạy, tướng là đao gậy. Nơi chỗ tu hành, tướng là dẹp trừ được kẻ oán địch.

Lại phải ở nơi tự thân, tướng là người đi buôn. Nơi Thiện Tri Thức tướng là đạo sư. Nơi pháp của Thiện Tri Thức dạy, tướng là trân bửu. Nơi chỗ tu hành, tướng là lượm châu báu.

Lại phải ở nơi tự thân, tướng là con cái. Nơi Thiện Tri Thức tướng là cha mẹ. Nơi pháp của Thiện Tri Thức dạy, tướng là gia nghiệp. Nơi chỗ tu hành, tướng là nối nghiệp nhà.

Lại phải ở nơi tự thân, tướng là vương tử. Nơi Thiện Tri Thức tướng là đại thần. Nơi pháp của Thiện Tri Thức dạy, tướng là lệnh của vua. Nơi chỗ tu hành, tướng là đội mũ vua, mặc áo vua, cột đai vua, ngồi điện vua.

Này Thiện Nam Tử. Người phải phát tâm như vậy, suy nghĩ như vậy để gần Thiện Tri Thức.

Tại sao vậy?

Vì có tâm như vậy để gần Thiện Tri Thức và chí nguyện trọn được thanh tịnh.

Thiện Tri Thức làm lớn thân Bồ tát như cha mẹ nuôi nấng con cái.

Này Thiện Nam Tử. Ta lược nói Bồ Tát Hạnh, tất cả Bồ Tát ba la mật, tất cả Bồ Tát địa, tất cả Bồ Tát Nhẫn, tất cả Bồ Tát Tổng Trì Môn, tất cả Bồ Tát Tam Muội môn, tất cả Bồ Tát Thần Thông Trí, tất cả Bồ Tát hồi hướng, tất cả Bồ Tát Nguyện, tất cả Bồ Tát thành tựu Phật Pháp đều do sức của Thiện Tri Thức, đều dùng Thiện Tri Thức làm căn bản. Đều nương Thiện Tri Thức mà sanh. Đều nương Thiện Tri Thức mà ra. Đều nương Thiện Tri Thức mà trụ. Đều do Thiện Tri Thức làm nhân duyên. Đều do Thiện tri Thức làm phát khởi.

Thiện Tài được nghe những lời Thiện Tri Thức dạy nhuần trạch tâm mình, Chánh Niệm tư duy công hạnh của Bồ Tát. Tự nhớ đời trước chẳng tu hạnh lễ kính, tức thời phát tâm cố gắng tiến bước. Lại nhớ đời trước thâm tâm chẳng thanh tịnh, tức thời phát tâm chuyên tự sửa sạch. Lại nhớ đời trước làm những ác nghiệp tức thời phát ý chuyên tự phòng ngừa và dứt diệt. Lại nhớ đời trước phát khởi những vọng tưởng, tức thời phát ý hằng suy gẫm chân chánh. Lại nhớ đời trước tu tập chỉ vì tự thân tức thời phát ý khiến tâm quảng đại lợi khắp chúng sanh. Lại nhớ đời trước cầu theo cảnh dục thường tự tổn hao không chút lợi ích tức thời phát ý tu hành Phật pháp nuôi lớn các căn để tự an ổn. Lại nhớ đời trước khởi tà tư niệm điên đảo tức thời phát ý sanh tâm chánh kiến khởi Nguyên Bồ Tát. Lại nhớ đời trước ngày đêm siêng nhọc làm những sự ác tức thời phát ý khởi đại tinh thần thành tựu Phật Pháp. Lại nhớ đời trước thọ sanh ngũ thú, thân mình thân người đều không lợi ích, tức thời phát ý nguyện đem thân mình nhiều ích chúng sanh thành tựu Phật Pháp kính thờ tất cả Thiện tri thức. Suy nghĩ như trên đây rồi trong lòng rất hoan hỷ.

Thiện Tài lại quán thân này là nhà khổ Sanh Lão Bệnh Tử. Nguyên tận kiếp vị lai tu Bồ Tát đạo giáo hóa Chúng sanh, gặp chư Như Lai thành tựu Phật Pháp, du hành tất cả cõi Phật, kính thờ tất cả pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lý, thấy tất cả Thiện tri thức, chứa hợp tất cả Phật Pháp, làm nhơn duyên cho tất cả Bồ Tát nguyện trí thân. Lúc nghĩ như vậy, Thiện Tài được thêm lớn vô lượng thiện căn. Liền ở nơi Bồ Tát thâm tín tôn trọng, tưởng là hi hữu, tưởng là đại sư, các căn thanh tịnh, pháp lành càng thêm, khởi tất cả Bồ tát cung kính cúng dường, làm tất cả Bồ Tát cúi mình chấp tay, sanh con mắt thấy khắp thế giới của Bồ tát, khởi lòng nhớ khắp chúng sanh của tất cả Bồ tát, hiện vô lượng thân nguyện giáo hóa của tất

cả Bồ Tát, thấy tất cả chư Phật và Bồ tát quá khứ, hiện tại, thị hiện thành đạo và thần thông biến hóa ở khắp mọi nơi. Nhân đến không có một chỗ nhỏ nào bằng sợi lông mà chẳng châu biến.

.....Vì sức đại nguyện tin giải sâu nên nhập môn trí huệ thân bình đẳng bình đẳng khắp tất cả xứ, hiện thân mình ở khắp trước chư Như Lai, chư Bồ Tát, chư Thiện tri thức, chư Phật tháp miếu, chư Phật hình tượng, ở trước tất cả chỗ của chư Phật chư Bồ tát, tất cả pháp bửu, tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật và tháp miếu của chư vị ấy. Cũng hiện thân mình ở trước tất cả Thánh Chúng, tất cả phụ mẫu tất cả chúng sanh. Tất cả chỗ, Thiện tài đều tôn trọng lễ tán suốt vị lai tế không thôi nghỉ, khắp hư không, vì không có biên lượng, khắp pháp giới vì không chướng ngại, khắp thiết tế vì khắp tất cả, khắp Như Lai vì vô phân biệt, dường như bóng, vì tùy trí hiện, dường như mộng vì từ tư duy khởi, giống như tượng, vì thị hiện tất cả, dường như vang, vì theo duyên mà phát, không có sanh vì xoay vần khởi diệt, không có tánh, vì theo duyên mà chuyển.

Lại quyết định biết tất cả báo đều do Nghiệp, tất cả Quả đều do Nhơn, tất cả Nghiệp đều do hoặc tập, tất cả Phật xuất thế đều do đức tin, tất cả sự hóa hiện cúng dường đều do quyết định giải, tất cả hóa Phật đều do tâm cung kính, tất cả Phật Pháp đều do thiện căn, tất cả hóa thân đều do phương tiện, tất cả Phật sự đều do đại nguyện, tất cả Bồ tát tu công hạnh đều do hồi hướng tất cả pháp giới quảng đại trang nghiêm đều do từ cảnh giới nhất thiết trí.

Rời đoạn kiến nên biết hồi hướng, rời thường kiến nên biết vô sanh, rời vô nhơn kiến nên biết chánh nhơn, rời điên đảo kiến nên biết như thật lý, rời tự tại kiến nên biết chẳng do nơi khác, rời tự tha kiến nên biết từ duyên khởi, rời biên chấp kiến nên

biết pháp giới vô biên, rời vắng lai kiến nên biết như ảnh tượng, rời hữu vô kiến nên biết chẳng sanh diệt, rời nhất thiết pháp kiến nên biết không vô sanh, nên biết chẳng tự tại, nên biết do nguyện lực xuất sanh, rời nhất thiết tướng kiến nên nhập vô tướng tế.

Vì biết tất cả pháp như hột giống nảy mầm, như ấn sanh văn.

Vì biết chất như tượng, biết thanh âm như vang, biết cảnh như mộng, biết nghiệp như huyễn, rõ đời do tâm hiện, Quả do Nhơn khởi, rõ Báo do Nghiệp tập.

Biết rõ tất cả pháp công đức đều từ Bồ tát phương tiện thiện xảo mà lưu xuất.

Đại Bồ Tát nhập Quán Trí như vậy, đoạn tâm khiết niệm, ở trước lầu các mọp lạy sát đất, bất tư nghi thiện căn lưu chú thân tâm mát mẻ thơi thới. Rời đứng dậy chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, chấp tay hữu, nhiều vô lượng vòng, tự nghĩ rằng :

Đại lầu các này là chỗ ở của bậc đại không, vô tướng, vô nguyện...

Là chỗ ở của bậc trụ đại từ đại bi.

Là chỗ ở của bậc đã vượt hẳn trí Nhị Thừa, đã siêu cảnh giới ma, đã không nhiễm thế pháp, đã đến bờ của Bồ tát đã đến, đã trụ nơi chỗ trụ của Như Lai.

Là chỗ ở của bậc dầu rời tất cả tướng mà chẳng nhập chánh vị của Thanh Văn, dầu chẳng rõ tất cả pháp vô sanh mà cũng chẳng trụ pháp tánh vô sanh.

Là chỗ ở của bậc dầu quán bất tịnh mà chẳng chứng pháp ly tham cũng chẳng chung cùng với tham dục, dầu tu hạnh từ mà chẳng chứng pháp ly sân, cũng chẳng cùng chung với sân hận, dầu quán duyên khởi mà chẳng chứng pháp ly Si, cũng chẳng

cùng chung với Si hoặc.

Là chỗ ở của bậc dầu trụ Tứ Thiên mà chẳng tùy Thiên sanh, dầu tu hành Tứ Vô Lượng Tâm nhưng vì hóa độ chúng sanh nên chẳng sinh cõi sắc, dầu tu vô sắc định nhưng vì đại bi nên chẳng trụ cõi vô sắc.

Là chỗ ở của bậc dầu siêng tu Chỉ Quán nhưng vì hóa độ chúng sanh nên chẳng chứng quả giải thoát, dầu thật hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự hóa độ chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc dầu Quán Không mà chẳng khởi không kiến, dầu hành vô tướng mà thường giáo hóa Chúng sanh chấp tướng, dầu hành vô nguyện mà chẳng bỏ hạnh nguyện Vô Thượng Bồ đề.

Là chỗ ở của bậc dầu ở trong tất cả nghiệp phiền não mà vẫn tự tại, vì để hóa độ Chúng sanh nên tùy thuận theo các nghiệp phiền não, dầu không sanh tử mà chỉ hóa độ Chúng sanh nên thị hiện thọ sanh tử, dầu đã rời tất cả loài mà vì hóa độ Chúng sanh nên thị hiện vào các loài.

Là chỗ ở của bậc dầu thực hành hạnh từ mà không ái luyến chúng sanh, dầu thực hành hạnh bi mà không chấp trước chúng sanh, dầu thực hành hạnh hỷ mà thường ai oán Chúng sanh khổ, dầu thật hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự lợi ích cho người khác.

Là chỗ ở của bậc dầu hành cửu thứ đệ định mà chẳng nhằm là thọ sanh dục giới, dầu biết tất cả pháp vô sanh vô diệt mà chẳng tác chứng nơi thiết tế, dầu nhập ba môn giải thoát mà chẳng lấy quả giải thoát của Thanh Văn, dầu quán Tứ Thánh Đế mà chẳng trụ quả Tiểu Thừa, dầu quán Duyên Khởi thậm thâm mà chẳng trụ rốt ráo tịch diệt, dầu tu Bát Thánh đạo mà chẳng cầu thoát thế gian, dầu siêu phàm phu địa mà chẳng sa Thanh Văn Bích Chi Phật, dầu Quán Ngũ Thủ Uẩn mà chẳng diệt hủ các Uẩn, dầu siêu xuất tứ ma mà chẳng phân biệt các ma, dầu chẳng chấp Lục Xứ mà chẳng dứt hủ Lục Xứ, dầu an trụ Chân như mà chẳng đoạ thiết tế, dầu nói tất cả Thừa mà chẳng bỏ

Đại Thừa.

Thiện Tài Đồng Tử thưa hỏi Di Lặc Bồ Tát :

Bạch Đại thánh, Bồ tát thế nào học Bồ Tát Hạnh ? Thế nào tu Bồ Tát Đạo ?

Thế nào tùy chỗ tu học mau đạt tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát Chúng sanh đã nhớ đến, có thể thành mãn những đại nguyện đã phát, có thể khắp rớt ráo những hạnh đã khởi, có thể an ủi tất cả thiên nhơn, chẳng phụ tự thân, chẳng dứt Tam Bảo, chẳng hư tất cả Phật chủng Bồ Tát Chủng, có thể gìn pháp nhãn của tất cả chư Phật ?

Những sự trên đây xin Bồ tát chỉ dạy cho.

Di lặc Bồ Tát quán sát tất cả chúng hội nơi đạo tràng, chỉ dạy cho Thiện tài rằng :

Đồng tử này dũng mãnh tinh tấn, chí nguyện không tạp, thâm tâm kiên cố hằng chẳng thối chuyển, đủ những hy vọng thù thắng như chữa dầu cháy chẳng hề nhàm đủ, muon chư thiện tri thức thân cận cúng dường, tìm cầu khắp nơi để kính thờ thỉnh pháp.

Trước đây Đồng tử này thọ giáo nơi Đức Văn Thù, rồi lần lượt đi qua phương Nam cầu thiện tri thức. Trải qua một trăm mười vị Thiện tri thức, nay mới đến đây gặp tôi. Đồng tử này chưa từng có một niệm lười mỏi.

ĐỒNG Tử này xu hướng Đại Thừa, đi nơi Đại Huệ, phát đại dũng mãnh, choàng giáp đại bi, dùng tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, khởi đại hạnh đại tinh tấn ba la mật, làm đại thương chủ hộ trợ các chúng sanh, làm thuyền pháp lớn vượt qua biển hữu lậu, trụ ở đại đạo, chứa hạp pháp bửu lớn, tu những pháp trợ đạo rộng lớn. Người như thế rất khó được nghe, rất khó được thấy, rất khó được gần gũi cùng ở cùng đi.

..... Đồng tử này hằng dùng công hạnh như vậy để cứu hộ chúng sanh, phát Bồ Đề Tâm chưa từng thôi dứt, cầu Đại Thừa đạo chưa từng lười mỏi, uống những pháp thủy không lòng nhàm đủ, hằng siêng chứa nhóm hạnh trợ đạo, thường thích tịnh tu tất cả pháp môn, tu hạnh Bồ tát chẳng bỏ tinh tấn, thành mãn đại nguyện, khéo thật hành phương tiện, luôn muốn được thấy Thiện Tri Thức, kính thờ Thiện Tri Thức thân không lười mỏi, nghe Thiện Tri Thức dạy bảo thời luôn thật hành chưa từng trái nghịch.

Này đại chúng. Nếu chúng sanh nào có thể phát tâm Vô Thượng Bồ đề thời là rất hi hữu. Nếu đã phát tâm lại có thể tinh tấn phương tiện chứa nhóm những Phật pháp như vậy lại càng hi hữu hơn.

Lại có thể cầu Bồ Tát Đạo như vậy, tịnh Bồ Tát Hạnh như vậy, thờ Thiện tri thức như vậy, như chứa dầu cháy như vậy, thuận theo lời dạy của Thiện Tri Thức như vậy, kiên cố tu hành như vậy, chứa nhóm Bồ Đề Phần như vậy, chẳng cầu tiếng tâm lợi dưỡng như vậy, chẳng bỏ tâm Bồ Tát thuần nhất như vậy, chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng ham dục lạc. Chẳng luyến cha mẹ thân thích tri thức, chẳng thích theo cầu Bồ Tát bạn hữu, lại có thể chẳng đoái đến thân mạng mà chỉ nguyện siêng tu đạo nhứt thiết trí như vậy, thời nên biết đó là lần lượt càng khó hơn.

.. Này Thiện Nam Tử, Người được lợi lành, khéo được thân người, khéo trụ thọ mạng, khéo gặp Đức Như Lai xuất hiện, khéo thấy Văn Thù Sư Lợi đại Thiện tri thức, thân của người là thiện khí được những thiện căn đơm nhuần, được pháp lành nuôi lớn, bao nhiêu giải dục đều được thanh tịnh, đã được chư Phật đồng hộ niệm, đã được thiện hữu nhiếp thọ.

Tại sao vậy ?

Vì tâm Bồ Đề như chủng tử, vì có thể sanh tất cả Phật Pháp. Bồ Đề Tâm như ruộng tốt, vì có thể sanh trưởng bạch tịnh pháp cho tất cả Chúng sanh. Bồ Đề Tâm như đại địa, vì có thể giữ gìn tất cả thế gian. Bồ Đề Tâm như tịnh thủy, vì có thể rửa sạch phiền não nhơ nhớp. Bồ Đề Tâm như gió lớn, vì vô ngại ở khắp thế gian. Bồ Đề Tâm như lửa mạnh, vì có thể đốt tiêu các kiến chấp....

Nầy Thiện Nam Tử, Bồ Đề Tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Tóm lại, phải biết Bồ Đề Tâm đồng với công đức của tất cả Phật Pháp.

Tại sao vậy ?

Vì nhân nơi Bồ Đề Tâm mà xuất sanh tất cả Bồ Tát Hạnh, tam thế Như Lai từ Bồ Đề Tâm mà xuất sanh.

.... Như người sắp mạng chung, thấy tướng thọ báo theo nghiệp của họ : Người gây ác nghiệp thời thấy tất cả cảnh giới khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Hoặc thấy lính ngục tay cầm binh khí sẵn mắng trối bắt dẫn đi. Cũng nghe những tiếng kêu khác than van. Hoặc thấy sông tro, vạc nước sôi, núi đao, cây gươm, rồi bị bức vào chịu khổ.

Người làm lành thời thấy cung điện thời, vô lượng thiên chúng, thiên nữ, y phục trang nghiêm. Cung điện viên lâm đều đẹp tốt.

Dầu thân chưa chết, nhưng do nghiệp lực thấy những sự như vậy. Cũng vậy, do sức bất tư nghì của Bồ Tát Nghiệp nên Thiện Tài được

thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm.

Cũng vậy, do Bồ Tát Trí Huệ nhiếp trì nên Thiện tài được thấy tất cả sự trang nghiêm, nếu có ai hỏi đều đáp được cả.

Thiện tài thưa : Đại thánh từ xứ nào đến đây ?

Di Lặc Bồ Tát nói :

Nầy thiện nam Tử. Chư Bồ Tát không đến không đi, như vậy mà đến. Không đi không ở, như vậy mà đến. Không chỗ, không chấp, không mất, không sanh, chẳng ở, chẳng dời, chẳng động, chẳng khởi, không luyến, không nhiễm không nghiệp, không báo, chẳng khởi, chẳng diệt, chẳng đoạn, chẳng thường, như vậy mà đến.

Nầy Thiện nam Tử. Đại Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba la mật làm mẹ, phương tiện thiện xảo làm cha, Thí ba la mật làm nữ mẫu, Giới Ba la mật làm dưỡng mẫu, Nhẫn Ba la mật là đồ trang nghiêm, Tinh tấn ba la mật làm ông gia dưỡng dục, Thiền Ba la mật làm người rửa giặt, Thiện tri thức làm thầy dạy, tất cả pháp Bồ Đề làm bạn, tất cả pháp lành làm quyến thuộc, tất cả Bồ Tát làm huynh đệ, Bồ Đề tâm làm nhà, tu hành đúng lý làm gia pháp, chưa địa làm gia xứ, chư Nhẫn làm gia tộc, đại nguyện làm gia giáo, đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp, khuyến phát Đại Thừa làm nối gia nghiệp, pháp thủy rưới đầu Nhất Sanh bổ xứ Bồ Tát làm Thái Tử, thành tựu Bồ Đề là hay tịnh gia tộc..

... Nầy Thiện nam Tử. Đại Bồ Tát sanh nhà tôn thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như ảnh tượng nên đối với thế gian không ghét chê. Vì không nhiễm trước các cõi hữu lậu. Vì biết tất cả pháp không có ngã nên giáo hóa chúng sanh lòng không nhàm mỏi. Vì dùng đại từ bi làm thể tánh nên nhiếp thọ chúng sanh chẳng biết lao khổ. Vì liễu đạt sanh tử dường như mộng nên trải qua tất cả

kiếp mà không e sợ. Vì biết rõ các uẩn đều như huyễn nên thị hiện thọ sanh mà không nhàm mỏi. Vì biết các giới, xứ, đồng pháp giới nên nơi các cảnh giới không bị hoại diệt. Vì biết tất cả các tướng như dương diệm nên vào trong các cõi mà chẳng sanh điên đảo mê hoặc. Vì đạt tất cả pháp đều như huyễn nên vào cảnh giới mà chẳng sanh nhiễm trước. Vì biết pháp thân nên tất cả phiền não chẳng khi dối được. Vì được tự tại nên nơi tất cả các loài đều thông đạt vô ngại.

Nầy Thiện nam Tử. Thân ta sanh khắp tất cả pháp giới, đồng sắc tướng sai biệt với tất cả Chúng sanh, đồng ngôn âm sai khác với tất cả Chúng sanh, đồng những danh hiệu với tất cả Chúng sanh, đồng những cử chỉ, sở thích của tất cả Chúng sanh để tùy thuận thế gian giáo hóa điều phục, thị hiện thọ sanh đồng với tất cả Chúng sanh thanh tịnh, những sự nghiệp làm ra đồng với tất cả phàm phu Chúng sanh.

Nầy Thiện nam Tử. Văn Thù Sư Lợi là Thiện Tri Thức của người, sẽ vì người mà nói tất cả công đức.

Tại sao vậy ? Vì trước kia người thấy Thiện Tri Thức, nghe Bồ Tát Hạnh, nhập môn giải thoát đầy đủ đại nguyện, đều do thần lực của Văn thù Sư Lợi.

Y lời dạy của Di-Lặc Bồ tát, Thiện Tài đi qua hơn một trăm mười thành đến nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, ở nơi cửa thành suy tìm Văn thù Sư Lợi, trông được gặp gỡ kính thờ.

Bây giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ xa đưa tay hữu qua khỏi một trăm mười do tuần áp trên đầu Thiện tài Đồng Tử mà nói rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nầy Thiện nam Tử ! Nếu rời Tín Căn thời tâm yếu kém, lo sợ ăn năn công hạnh chẳng tròn đủ, thối thất tinh cần, nơi một thiện căn sanh lòng trụ trước, với chút ít công đức

cho là đủ. Chẳng thể phát khởi hạnh nguyện, chẳng được Thiện tri thức nhiếp thọ, chẳng được Như Lai ức niệm, chẳng biết được pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, cảnh giới như vậy, đều không thể biết khắp, biết nhiều, tột nguồn đáy, hiểu rõ, xu nhập giải thoát, phân biệt, chứng biết, chứng đắc, tất cả điều trên đây đều không thể được.

Phổ Hiền Bồ tát nói :

Nầy Thiện Nam Tử. Thuở quá khứ bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, ta thật hành Bồ Tát Hạnh cầu nhất thiết trí. Trong mỗi mỗi kiếp vì muốn thanh tịnh Bồ Đề Tâm, nên kính thờ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật....

Nầy thiện nam Tử. Ta ở trong những số kiếp như vậy, tự nhớ chưa từng có một niệm chẳng thuận Phật giáo, chưa từng có một niệm sanh lòng sân hận, cũng chưa từng có một niệm sanh tâm ngã, ngã sở, tâm mình, người, sai biệt, tâm xa rời Bồ Đề, tâm nhằm mỗi sanh tử, tâm lừa dối, tâm chướng ngại, tâm mê hoặc. Mà ta chỉ an trụ tâm đại Bồ Đề Vô Thượng chẳng thể trở hoại tích tập pháp trợ đạo nhất thiết trí.

Nầy Thiện nam Tử. Ta trang nghiêm Phật độ, cùng Tâm đại bi cứu hộ chúng sanh, giáo hóa thành tựu cúng dường chư Phật, thờ Thiện tri thức, vì cầu chánh pháp nên hoàng tuyên hộ trì, trong thân ngoài vật đều có thể xả tất cả, đến mạng sống cũng không tiếc.

Nầy Thiện nam Tử. Pháp của ta cầu đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh. Một lòng suy nghĩ mong cho chúng sanh được nghe pháp này. Nguyện dùng trí quang chiếu khắp thế gian. Nguyện vì chúng sanh mà khai thị trí xuất thế gian. Nguyện cho chúng sanh đều được an lạc. Nguyện khắp tán dương những công đức của Chư

Phật.

**PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ  
GIẢI THOÁT  
CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN**

Lúc bấy giờ Ngài Phổ Hiền đại Bồ tát khen ngợi công đức thù thắng của Đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ tát và Thiện Tài :

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn.

Một là lễ kính các Đức Phật.  
Hai là khen ngợi các Đức Như Lai.  
Ba là rộng sắm đồ cúng dường.  
Bốn là sám hối các nghiệp chướng.  
Năm là tùy hỉ các công đức.  
Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.  
Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.  
Tám là thường học đòi theo Phật.  
Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.  
Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Thiện Tài bạch rằng : Đại Thánh, Lễ kính như thế nào ? cho đến hồi hướng như thế nào ?

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng : Thiện nam Tử, Nói “Lễ kính các đức Phật” là như thế này : Bao nhiêu các đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng THÂN,

KHẨU, Ý, ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không không cùng tận, nên sự lễ kính của tôi không cùng tận. Nhẫn đến cõi Chúng sanh hết, nghiệp Chúng sanh hết, phiền não Chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi Chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối liền không hở, ba nghiệp Thân Khẩu Ý không hề nhàm mỏi.

.... Thiện Nam Tử. Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là : TU HÀNH ĐÚNG THEO LỜI PHẬT DẠY ĐỂ CÚNG DƯỠNG, LÀM LỢI ÍCH CHO CHÚNG SANH ĐỂ CÚNG DƯỠNG, CHỊU KHỔ THẾ CHO CHÚNG SANH ĐỂ CÚNG DƯỠNG, NHIẾP THỌ CHÚNG SANH ĐỂ CÚNG DƯỠNG, SIÊNG NẮNG TU TẬP CĂN LÀNH ĐỂ CÚNG DƯỠNG, KHÔNG BỎ HẠNH BỒ TÁT ĐỂ CÚNG DƯỠNG, CHẴNG RỜI TÂM BỒ ĐỀ ĐỂ CÚNG DƯỠNG.

THIỆN NAM TỬ. Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia so với một niệm công đức của PHÁP CÚNG DƯỠNG, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn cu chi na do tha,... Vì sao ? Vì CÁC ĐỨC NHƯ LAI TÔN TRỌNG CHÁNH PHÁP. VÌ THEO ĐÚNG NHƯ LỜI PHẬT DẠY MÀ TU HÀNH THÌ SANH RA CÁC ĐỨC PHẬT. NẾU CÁC BỒ TÁT THẬT HÀNH PHÁP CÚNG DƯỠNG , THÌ TRỌN NÊN SỰ CÚNG DƯỠNG PHẬT. TU HÀNH NHƯ VẬY MỚI THẬT LÀ CÚNG DƯỠNG. NÊN pháp cúng dường là sự cúng dường rất rộng lớn hơn tất cả....

Bồ tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh thì chính là tùy thuận

cúng dường các Đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các Đức Như lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là làm cho tất cả Đức Như Lai vui mừng. Vì sao ? Vì các đức Như Lai dùng Tâm Đại Bi mà làm thế. Như nơi Chúng sanh mà sanh lòng đại bi, như lòng đại bi mà phát tâm Bồ Đề, như nơi Tâm Bồ Đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ví như giữa chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được rưới nước nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum sê tươi tốt.

Cây thọ vương Bồ Đề ở chốn sa mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy : tất cả Chúng sanh là gốc rễ, Bồ tát là hoa, Phật là Quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể trở bông Bồ Tát trí huệ và kết thành quả Phật toàn giác.

.... Bởi đối với Chúng sanh mà tâm bình đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng Tâm Đại Bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai, Bồ tát tùy thuận chúng sanh như thế ấy.

.... Này Thiện Nam Tử, ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của Đại Bồ tát. Nếu các vị Bồ Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần thục tất cả Chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh Giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của Ngài Phổ Hiền Bồ tát.

Hoặc có người dung lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thảy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất

cả ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ dạ xoa, quỷ la sát, hoặc quỷ... các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thây đều lánh xa. Hoặc nếu có gần gũi thì là hạ phát tâm theo hộ trì.

Vì thế, nên nếu có người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lũng ra khỏi mây mù, các Đức Phật Bồ Tát đều khen ngợi, tất cả chúng sanh như thiên đều nên lễ kính, tất cả Chúng sanh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, đầy đủ bao nhiêu công đức của Ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ 32 tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi người hay cõi trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bận dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương dẹp phục bầy thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả Chúng sanh.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều thối thất, cho đến quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn.v.v. tất cả đều không đem một món nào theo được. CHỈ CÓ MUỖI NGUYỆN VƯƠNG NÀY CHẴNG RỜI NGƯỜI MÀ THÔI. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền được sanh về cõi Cực Lạc. Đến Cực Lạc rồi liền thấy đức A Di Đà Phật cùng các ngài Văn thù Sư Lợi Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Quán Tự tại Bồ tát, Di Lạc Bồ tát.... Các vị Bồ Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được Đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả

thuyết bất khả thuyết thế giới dùng sức trí huệ tùy theo tâm Chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng, hàng phục quân ma, thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, giảng nói pháp mầu vi diệu. Có thể làm cho Chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần đều phát tâm Bồ Đề , tùy theo căn tánh của chúng sanh mà dạy dỗ cho thành thực, nhẫn đến cùng tận kiếp hải,có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Nầy Thiện Nam Tử. Các Chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi Nguyên Vương rộng lớn nầy, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe,. Công đức của Chúng sanh kia chỉ có Đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyên vương nầy chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, thuộc rồi nên gìn nhớ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước đức vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ não cứu vớt Chúng sanh, khiến chúng được giải thoát, đều được vắng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A-Di-Đà.  
Nếu người tụng niệm Phổ Hiền nầy,

TÔI NÓI CHÚT ÍT PHẦN CĂN LÀNH.  
TRONG MỘT NIỆM THẢY ĐỀU VIÊN MÃN.  
THÀNH TỰU CHÚNG SANH NGUYỆN THANH TỊNH.  
HẠNH PHỔ HIỀN THÙ THẮNG CỦA TÔI.  
PHƯỚC LỚN VÔ BIÊN ĐỀU HỒI HƯỚNG.  
KHẮP NGUYỆN CHÚNG SANH ĐANG CHÌM ĐẮM  
MAU SANH CÕI PHẬT VÔ-LƯỢNG-QUANG.

-----oooo0000oooo-----

